

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 9 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch được giao và công tác Dân số – Kế hoạch hóa gia đình từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra tại Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái tỉnh Quảng Ninh

Thực hiện Quyết định số 571/QĐ-SYT ngày 27/6/2023 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh. Từ ngày 10/7/2023 – 08/8/2023, Đoàn thanh tra của Sở Y tế Quảng Ninh đã tiến hành thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch được giao và công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra tại Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái tỉnh Quảng Ninh.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 22/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Y tế Quảng Ninh kết luận như sau:

I. Khái quát chung:

Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái là đơn vị y tế công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh, thực hiện đa chức năng (gồm cung cấp các dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật và công tác dân số trên địa bàn), là đơn vị khám, chữa bệnh tuyến huyện hạng II.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái được quy định tại Quyết định số 4130/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Đơn vị được cấp có thẩm quyền giao tự chủ 100% kinh phí hoạt động thường xuyên (Khối điều trị). Về lĩnh vực khám, chữa bệnh, đơn vị được giao 250 giường kế hoạch.

Trong năm 2022 và đầu năm 2023, Trung tâm đã chủ động, tích cực triển khai thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ được giao; Đã phân khai kế hoạch, giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, năm 2023 cho các khoa/phòng, Trạm Y tế trực thuộc xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể; Phổ biến và chỉ đạo cán bộ, viên chức, người lao động trong Trung tâm thực hiện tốt chủ đề công tác năm 2022 “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ”, năm 2023 “Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân”; Tăng cường chỉ đạo thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và công tác cải cách hành chính; Tiếp tục cải tiến các quy trình kỹ thuật chuyên môn, phác đồ điều trị, Quy trình khám bệnh, Quy trình Bệnh viện và xây dựng thủ tục hành chính trong tổ chức khám bệnh, cung cấp dịch vụ y tế phục vụ

người dân...

Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh, Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Móng Cái, sự phối kết hợp giữa các ban, ngành đoàn thể xã hội từ thành phố đến các xã, phường, trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, các dân tộc trong địa bàn của thành phố. Tập thể lãnh đạo đơn vị luôn có sự đoàn kết nhất trí cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó có sự cố gắng nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ, viên chức tại các khoa, phòng, Trạm Y tế. Cấp ủy đảng, lãnh đạo Trung tâm thường xuyên chỉ đạo duy trì thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động đảng, tài chính, chuyên môn, kỷ luật kỷ cương hành chính, thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật của Nhà nước... Xây dựng các chương trình, kế hoạch kiểm tra, đôn đốc các khoa, phòng, trạm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, kế hoạch được giao. Thực hiện sơ, tổng kết các nội dung nhiệm vụ đảm bảo kịp thời khắc phục các tồn tại, đề ra giải pháp phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

II. Kết quả thanh tra, xác minh

1. Công tác tổ chức, bộ máy và việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động

1.1. Mô hình, tổ chức bộ máy

* Tổ chức bộ máy: Trung tâm có 20 khoa, phòng và 17 Trạm Y tế trực thuộc, trong đó:

- Ban giám đốc: 03 người (01 Giám đốc; 02 Phó Giám đốc).

- Có 05 phòng chức năng, gồm: (1) Phòng Tổ chức - Hành chính; (2) Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ; (3) Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe; (4) Phòng Điều dưỡng; (5) Phòng Tài chính - Kế toán.

- Có 15 khoa chuyên môn, gồm: (1) Khoa Kiểm soát bệnh tật, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm; (2) Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Phụ sản; (3) Khoa Khám bệnh; (4) Khoa Gây mê hồi sức - Cấp cứu - Phẫu thuật - Chống độc; (5) Khoa Nội; (6) Khoa Ngoại; (7) Khoa Nhi; (8) Khoa Y học cổ truyền và Phục Hồi chức năng; (9) Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng; (10) Khoa Truyền nhiễm; (11) Khoa Khám, chữa bệnh theo yêu cầu; (12) Khoa Chẩn đoán hình ảnh; (13) Khoa Xét nghiệm; (14) Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; (15) Khoa Dược - Vật tư - Thiết bị y tế;

- Có 17 Trạm Y tế, gồm: (1) Trạm Y tế Hòa Lạc; (2) Trạm Y tế Trần Phú; (3) Trạm Y tế Ka Long; (4) Trạm Y tế Ninh Dương; (5) Trạm Y tế Hải Hòa; (6) Trạm Y tế Hải Yên; (7) Trạm Y tế Vạn Ninh; (8) Trạm Y tế Vĩnh Thục; (9) Trạm Y tế Vĩnh Trung; (10) Trạm Y tế Bình Ngọc; (11) Trạm Y tế Trà Cổ; (12) Trạm Y tế Hải Xuân; (13) Trạm Y tế Hải Sơn; (14) Trạm Y tế Bắc Sơn; (15) Trạm Y tế Quảng Nghĩa; (16) Trạm Y tế Hải Tiến; (17) Trạm Y tế Hải Đông.

- Trung tâm đã ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các khoa/phòng và quy định phân công chức năng, nhiệm vụ của Ban Giám đốc gồm:

+ Quyết định số 96/QĐ-TTYT ngày 09/02/2022 về việc kiện toàn Quy định phân công nhiệm vụ, công tác trong Ban Giám đốc Trung tâm Y tế Thành phố Móng Cái, năm 2022.

+ Quyết định số 211/QĐ-TTYT ngày 15/02/2023 về việc kiện toàn Quy định phân công nhiệm vụ, công tác trong Ban Giám đốc Trung tâm Y tế Thành phố Móng Cái, năm 2023.

+ Quyết định số 1126/QĐ-TTYT ngày 01/12/2022 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các khoa/phòng thuộc Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái.

+ Quyết định số 66/QĐ-TTYT ngày 21/01/2022 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái.

- Ban Giám đốc và người đứng đầu các khoa/phòng, Trạm Y tế được quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể.

* Nhân lực: Tại thời điểm thanh tra:

- Số lượng người làm việc được giao là 406 người (trong đó: 141 người được UBND tỉnh giao và quản lý; 265 người theo mức độ tự chủ của đơn vị)

+ Tại TTYT: 303 người.

+ Tại TYT: 103 người.

- Số lượng người làm việc hiện có là 300 người. Cụ thể:

+ Bác sỹ: 76 người (trình độ sau đại học: 19 người).

+ Dược sỹ Đại học trở lên: 06 người (trình độ sau đại học: 02 người)

+ Đại học khác: 19 người.

+ Y sỹ: 42 người.

+ Dược sỹ cao đẳng: 12 người.

+ Điều dưỡng, KTV: 132 người (trình độ đại học: 35 người).

+ Trung học, cao đẳng các ngành khác: 08 người.

+ Lao động phổ thông: 05 người.

- Số lao động hợp đồng:

+ Lao động hợp đồng trên 3 tháng là: 126 người.

+ Lao động hợp đồng dưới 3 tháng là: 0 người.

Tuy nhiên:

- So với số lượng người làm việc được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh về việc tạm giao số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế năm 2023 và Quyết định số 772/QĐ-SYT ngày 09/8/2023 của Sở Y tế về việc phân bổ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính Phủ cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế, năm 2023: Trung tâm còn 106 chỉ tiêu người làm việc chưa tuyển.

- Còn 22 điều dưỡng, kỹ thuật y hiện đang có trình độ Trung học (chưa đảm bảo

theo tiêu chuẩn của điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y và Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm của TTYT huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Sở Y tế).

- Quyết định số 1126/QĐ-TTYT ngày 01/12/2022 của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các khoa/phòng thuộc Trung tâm: Không quy định chức năng, nhiệm vụ của các khoa/phòng thuộc Trung tâm mà lại quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng nhân viên y tế thuộc Ban giám đốc và các khoa/phòng (không đúng với quy định tại Quyết định 1895/1997/QĐ-BYT ngày 10/9/1997 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện).

- Kế hoạch số 79/KH-TTYT ngày 31/12/2021 về phát triển TTYT thành phố Móng Cái năm 2021-2025 do Giám đốc Trung tâm ký, tuy nhiên trong phần cơ cấu tổ chức của Ban giám đốc vẫn ghi 03 Phó giám đốc trong đó 01 Phó giám đốc phụ trách điều hành.

- Việc bố trí người làm việc theo vị trí việc làm tại 1 số vị trí chưa hợp lý:

+ Bà Đỗ Thị Ngọc Oanh, sinh ngày 31/7/1984, trình độ chuyên môn: Trung học điều dưỡng, sơ cấp Hành chính Văn thư (đào tạo 05 tháng tại Trung tâm dạy nghề Victory năm 2010), ký Hợp đồng lao động từ năm 2011, hiện đang được giao làm việc tại vị trí việc làm Văn thư lưu trữ và Thủ quỹ theo quyết định số 386/QĐ-TTYT ngày 01/8/2018 của Giám đốc Trung tâm là chưa đúng với quy định tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về danh mục vị trí việc làm của Trung tâm Y tế tuyến huyện (vị trí việc làm Thủ quỹ yêu cầu trình độ trung cấp trở lên một trong các ngành Kế toán, Kiểm toán, tài chính).

+ Bà Bùi Thị Hải Hà, sinh ngày 18/11/1984, trình độ chuyên môn: Cao đẳng dược, viên chức hạng IV, được giao làm việc tại vị trí việc làm thuộc phòng Tài chính kế toán để thực hiện nhiệm vụ thanh quyết toán BHYT theo quyết định số 223/QĐ-TTYT ngày 11/5/2018 của Giám đốc Trung tâm là chưa đúng với quy định tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về danh mục vị trí việc làm của Trung tâm Y tế tuyến huyện (vị trí việc làm của phòng Tài chính kế toán yêu cầu trình độ Kế toán hạng IV trở lên). Ngày 07/7/2023, Trung tâm Y tế đã có Quyết định số 919/QĐ-TTYT về việc điều động bà Bùi Thị Hải Hà đến nhận nhiệm vụ tại Phòng Kế hoạch nghiệp vụ kể từ ngày 10/7/2023.

1.2. Thực hiện chế độ chính sách Nhà nước đối với Cán bộ viên chức

- Chế độ bảo hiểm: BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp: Được thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác đối với viên chức, người lao động.

- Chế độ khác: Tiền lương, trực, phụ cấp, thưởng, công tác phí, chế độ đi học, thai sản, nghỉ đẻ: Thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng các quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

1.3. Việc xây dựng quy trình, quy định trong công tác tổ chức cán bộ: bổ nhiệm, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, hợp đồng lao động, nâng lương trước thời hạn, thi đua khen thưởng, kỷ luật và việc triển khai tổ chức thực hiện:

1.3.1. Việc xây dựng quy trình, quy định trong công tác tổ chức cán bộ: Trung tâm đã xây dựng đầy đủ quy trình, quy định trong công tác bổ nhiệm, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, hợp đồng lao động, nâng lương trước thời hạn, thi đua khen thưởng, kỷ luật... cụ thể là:

- Quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức đối với cán bộ lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý của Trung tâm được ban hành theo Quyết định số 438/QĐ-TTYT ngày 01/6/2021.

- Quy chế đào tạo nhân viên được ban hành theo Quyết định số 20/QĐ-TTYT ngày 01/01/2022.

- Quy chế thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, viên chức, người lao động của Trung tâm được ban hành theo Quyết định số 1108/QĐ-TTYT ngày 01/12/2021.

- Quy định về công tác Thi đua khen thưởng, kỷ luật được ban hành theo Quyết định số 22/QĐ-TTYT ngày 04/01/2022.

- Quy chế Tuyển dụng hợp đồng lao động được thực hiện theo Quyết định số 525/QĐ-SYT ngày 30/3/2021 của Sở Y tế.

1.3.2. Việc triển khai thực hiện:

- * Việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng lao động hợp đồng từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra:

- Tổng số cán bộ hợp đồng: 18. Trong đó:

- + Số hợp đồng lao động với đối tượng thuộc diện thu hút: 05 người (Bác sĩ); Số hợp đồng lao động với đối tượng không thuộc diện thu hút: 13 người.

- + Số hợp đồng qua thi tuyển: 13 người; Số hợp đồng không qua thi tuyển: 05 người (xét tuyển 05 Bác sĩ).

- * Việc quy hoạch cán bộ: Cấp ủy, Ban Giám đốc Trung tâm luôn quan tâm đến công tác quy hoạch cán bộ sau khi đã tiến hành đánh giá cán bộ hằng năm theo quy định. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo các khoa, phòng, Trạm Y tế trực thuộc và toàn Trung tâm tiến hành rà soát, bổ sung đủ các chức danh quy hoạch.

- + Số chức danh được quy hoạch trong năm 2022.

Trung tâm đã ban hành Quyết định 82/QĐ-TTYT ngày 28/01/2022 về việc phê duyệt quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2025 với 37 vị trí chức danh được quy hoạch.

- + Số chức danh được quy hoạch trong năm 2023.

Trung tâm đã ban hành Quyết định 889/QĐ-TTYT ngày 30/6/2023 về việc phê duyệt quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý các khoa, phòng thuộc Trung tâm, giai đoạn 2021-2026 với 36 vị trí chức danh được quy hoạch.

Trung tâm đã ban hành Quyết định 890/QĐ-TTYT ngày 30/6/2023 về việc phê duyệt quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý các Trạm Y tế thuộc Trung tâm, giai đoạn 2021-2026 với: 34 vị trí chức danh được quy hoạch.

- Hiện tại đơn vị đang thực hiện quy trình rà soát bổ sung quy hoạch giai đoạn 2021 - 2026 và xây dựng quy hoạch giai đoạn 2026 -2031 đối với chức danh Giám đốc, Phó giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái trình Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh phê duyệt.

+ Việc thực hiện quy trình quy hoạch: thực hiện theo Quy định của Sở Y tế Quảng Ninh về việc hướng dẫn quy trình bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo quản lý cấp khoa, phòng.

+ Hồ sơ của cán bộ được quy hoạch đảm bảo đầy đủ theo quy định.

* Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ:

- Tổng số cán bộ được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: 34. Trong đó:

+ Thuộc thẩm quyền của Trung tâm: 32, cụ thể:

(1) Bổ nhiệm sau khi kiện toàn tổ chức: 06 người (tại các vị trí: 04 Trưởng khoa (Trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản; Trưởng khoa Kiểm soát bệnh tật - Y tế công cộng - An toàn thực phẩm; Trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh; Trưởng Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế); 02 Phó trưởng khoa, phòng (Phó trưởng Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, phó khoa KSNK).

(2) Bổ nhiệm mới: 06 người (tại các vị trí: 02 Trưởng phòng (Trưởng Phòng Điều dưỡng, Trưởng Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe); 04 Phó trưởng khoa, phòng (Phó trưởng Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Phó trưởng Khoa Kiểm soát bệnh tật - Y tế công cộng - An toàn thực phẩm, Phó trưởng Khoa Ngoại, Phó trưởng Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế).

(3) Bổ nhiệm lại: 20 người (tại các vị trí: 13 Trạm trưởng; 07 Phó Trạm trưởng)

+ Thuộc thẩm quyền của Sở Y tế: 02 (01 Trưởng phòng Tổ chức Hành chính; 01 Trưởng phòng Tài chính kế toán).

- Việc thực hiện các quy định khi bổ nhiệm cán bộ: Thực hiện đúng, đủ các bước theo quy định của Sở Y tế, của UBND tỉnh.

- Hồ sơ của cán bộ được bổ nhiệm cơ bản đủ thành phần theo quy định.

Tuy nhiên:

- Kiểm tra Hồ sơ của ông Vũ Thế Cầu, sinh ngày 21/9/1986, phụ trách khoa Ngoại, bổ nhiệm Phó khoa Ngoại: Sơ yếu lý lịch; bản nhận xét đánh giá của cán bộ, công chức; bản tự kiểm điểm: Thiếu chữ ký của Thủ trưởng đơn vị. Bản kê khai tài sản: Thiếu chữ ký của người nhận bản kê khai tại các trang và phần trang cuối. Chỉ có bản phô tô Quyết định tuyển dụng viên chức.

- Kiểm tra Hồ sơ của bà Phạm Thị Lưu, sinh ngày 23/11/1986, Phó trưởng phòng Điều dưỡng bổ nhiệm trưởng phòng Điều dưỡng: Bản tự kiểm điểm: thiếu chữ ký của Thủ trưởng đơn vị. Bản kê khai tài sản: thiếu chữ ký của người nhận bản kê khai tại các trang và phần trang cuối.

- Kiểm tra Hồ sơ của bà Đặng Thị Đợi, sinh ngày 15/10/1983, bổ nhiệm Phó trưởng khoa Dược: Bản kê khai tài sản: thiếu chữ ký của người khai và nhận bản kê khai tại các trang.

- Kiểm tra Hồ sơ của bà Tăng Thị Dung, sinh ngày 04/4/1986, bổ nhiệm Phó trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn: Sơ yếu lý lịch thiếu ảnh đóng dấu giáp lai; Bản kê khai tài sản: thiếu chữ ký của người khai và nhận bản kê khai tại các trang. Bản tự kiểm điểm: chỉ có chữ ký của Phó Bí thư Đảng ủy (không ghi rõ họ tên và đóng dấu của Đảng ủy).

- Kiểm tra Hồ sơ của ông Không Minh Toàn, sinh ngày 15/9/1984, bổ nhiệm Phó trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ: Bản kê khai tài sản: thiếu chữ ký của người khai và nhận bản kê khai tại các trang, thiếu chữ ký của người nhận bản kê khai tại trang cuối.

* Việc luân chuyển cán bộ:

- Kế hoạch luân chuyển cán bộ theo quy định.

- Tổng số cán bộ đã luân chuyển: 11

+ Năm 2022: Số trường hợp luân chuyển cán bộ theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ: 11 người.

Tổng số được điều động theo nhiệm vụ, nhu cầu vị trí việc làm: 03 người.

+ Năm 2023: Số trường hợp luân chuyển cán bộ theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ: 0 người.

Tổng số được điều động theo nhiệm vụ, nhu cầu vị trí việc làm: 03 người.

* Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ;

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2022, 2023: Trung tâm đã xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2022, 2023: Kế hoạch số 138/KH-TTYT ngày 21/02/2022 về Kế hoạch Công tác đào tạo liên tục đối với cán bộ y tế năm 2022; Kế hoạch số 328/KH-TTYT ngày 04/4/2023 về Kế hoạch Công tác đào tạo liên tục đối với cán bộ y tế năm 2023.

- Số cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng:

+ Năm 2022: Số cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng là: 76 lượt người.

+ Năm 2023: Số cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng: 117 lượt người.

* Việc thực hiện các quy định đối với cán bộ nghỉ hưu:

+ Tổng số cán bộ nghỉ hưu: 04 người.

+ Số cán bộ được thông báo nghỉ hưu trước 6 tháng: 04 người.

1.4. Công tác quản lý hồ sơ cán bộ viên chức:

- Hồ sơ cán bộ viên chức được lưu tại Phòng Tổ chức hành chính.

- Về cơ sở vật chất và chế độ lưu hồ sơ: Hồ sơ được lưu trữ trong tủ đảm bảo sạch sẽ.

- Thành phần hồ sơ cán bộ, viên chức: Cơ bản các hồ sơ gồm 3 bìa kẹp theo mẫu tại Thông tư số 07/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Tuy nhiên:

- Hồ sơ của cán bộ viên chức, người lao động sắp xếp chưa khoa học dẫn đến việc tìm hồ sơ khó khăn.
- Các hồ sơ cán bộ viên chức, người lao động còn lưu bản phô tô.
- Hồ sơ còn để trên kệ hoặc trong tủ lưu hồ sơ nhưng không có khoá.
- Có 19 hồ sơ tuyển dụng vào viên chức năm 2019 và 10 hồ sơ tuyển dụng vào viên chức năm 2022 chưa được hoàn thiện theo yêu cầu của hồ sơ viên chức theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ về việc quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức, cụ thể:

(1) Thiếu Quyển “Lý lịch viên chức” theo mẫu HS01-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ về việc quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức;

(2) Hồ sơ chưa được sắp xếp vào 3 bìa kẹp theo quy định tại khoản 9, Điều 11 Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ về việc quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.

2. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

- Quy chế Dân chủ trong hoạt động của Trung tâm được sửa đổi hàng năm sau khi thống nhất tại Hội nghị cán bộ viên chức lao động:

+ Năm 2022: Quyết định số 13/QĐ-TTYT ngày 04/01/2022 ban hành Quy chế thực hiện Dân chủ trong hoạt động của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái, năm 2022.

+ Năm 2023: Quyết định số 16/QĐ-TTYT ngày 05/01/2023 ban hành Quy chế thực hiện Dân chủ trong hoạt động của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái, năm 2023.

- Các nội dung Trung tâm đã công khai tới cán bộ viên chức, lao động:

+ Kế hoạch hoạt động của Trung tâm, của các khoa, phòng;

+ Các nội quy, quy chế của Trung tâm: Quy định chức năng, nhiệm vụ các khoa, phòng; Quy chế luân chuyển, phân công công tác đối với viên chức, người lao động; Quy chế thi đua, khen thưởng; Quy chế tuyển dụng đào tạo cán bộ viên chức; Quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức đối với cán bộ lãnh đạo quản lý trong Trung tâm; Quy chế Chi tiêu nội bộ....

+ Tình hình thực hiện các chế độ, chính sách tuyển dụng, sử dụng lao động, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, tiền lương, tiền thưởng, khấu trừ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế cho người lao động.

+ Việc trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, các quỹ do người lao động đóng góp theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: theo Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Luật Bảo hiểm Y tế năm 2008; Luật

sửa đổi, bổ sung một số điều Luật BHYT năm 2014, Luật Việc làm năm 2013, Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015; Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định về mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

+ Công khai tài chính hàng năm của Trung tâm về các nội dung liên quan đến người lao động: Việc công khai được thực hiện tại các Hội nghị sơ kết hàng quý, sơ kết 6 tháng và tổng kết hàng năm và tại Hội nghị CBVC-NLĐ hàng năm của đơn vị.

- Hàng năm Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái đã triển khai để cán bộ viên chức, lao động được tham gia góp ý kiến về:

+ Trước khi tổ chức Hội nghị CBVC-NLĐ đơn vị đã ban hành văn bản đề nghị các khoa phòng tham gia xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế, quy định phải công khai tại đơn vị.

+ Xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế, quy định công khai tại đơn vị: Xây dựng chi tiết và có sự thống nhất của 100% CBVC-NLĐ.

+ Các giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của cán bộ viên chức, lao động: hàng năm đơn vị cũng lập kế hoạch đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị cho các khoa/phòng đảm bảo điều kiện làm việc.

+ Xây dựng Nghị quyết Hội nghị cán bộ viên chức, lao động: Xây dựng chi tiết và có sự thống nhất của 100% CBVC-NLĐ.

- Các vấn đề về người lao động được quyết định như: Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động; chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật hoặc các vấn đề về người lao động được kiểm tra, giám sát như việc thực hiện kế hoạch công tác của Trung tâm, của khoa/phòng; trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, các quỹ do người lao động đóng góp; trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.... đều được triển khai thực hiện (Khảo sát một số công chức, người lao động tại các khoa, phòng của Trung tâm đều được cho ý kiến về việc Trung tâm đã thông tin, công khai, minh bạch các hoạt động, công tác thu chi tài chính, ... đầy đủ đến người lao động).

- Việc tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động năm 2022, 2023: Trung tâm đã tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định.

+ Kết quả Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động: Đã ban hành được nghị quyết hàng năm với sự nhất trí của 100% người tham dự tại hội nghị.

- Việc xây dựng/sửa đổi và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ: Quy chế Chi tiêu nội bộ được xây dựng công khai, dân chủ, minh bạch, thông qua sự thống nhất tại Hội nghị viên chức, người lao động hàng năm. Các quyết định ban hành năm 2022 và 2023: Quyết định số 13/QĐ-TTYT ngày 04/01/2022 về việc ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2022; Quyết định số 63/QĐ-TTYT ngày 21/01/2022 về việc ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ Trạm Y tế xã, phường năm 2022; Quyết định số 16/QĐ-TTYT ngày 05/01/2023 về việc ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2023.

3. Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch và công tác tài chính

3.1. Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch:

- Ban hành Quyết định phân bổ chỉ tiêu cho các khoa, phòng. Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu kế hoạch của các khoa, phòng đã được Lãnh đạo Trung tâm phê duyệt.

+ Năm 2022: Quyết định số 117/QĐ-TTYYT ngày 21/02/2022 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

+ Năm 2023: Quyết định số 84/QĐ-TTYYT ngày 16/01/2023 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

- Việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Sở Y tế giao từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: Đơn vị thực hiện tốt quy định về báo cáo thống kê, nhập liệu đầy đủ trên hệ thống (Có bảng kết quả thực hiện các chỉ tiêu).

Tuy nhiên, các khoa, phòng chưa thực hiện chế độ báo cáo tháng. Nội dung báo cáo chưa bám sát vào việc đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao (Khoa GMHS – Cấp cứu – Phẫu thuật – Chống độc; Khoa truyền nhiễm; Khoa CSSKSS – Phụ sản; Khoa RHM – Mắt – TMH; Khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khoa Xét nghiệm). Một số chỉ tiêu chưa hoàn thành theo kế hoạch được giao.

3.2. Công tác tài chính

3.2.1. Tổ chức bộ máy của phòng Tài chính kế toán

Phòng Tài chính kế toán hiện có: 08 người trong đó:

- 01 Kế toán trưởng – Trưởng phòng TCKT;
- 01 Kế toán chi con người, kế toán chi thường xuyên – Tổ trưởng tổ thu;
- 01 Kế toán Dược;
- 01 Kế toán Tài sản;
- Tổ thu gồm: 03 người (trong đó có 01 Hợp đồng khoán công việc);
- 01 Dược sĩ làm công tác thanh quyết toán BHYT.

3.2.2. Đánh giá công tác Quản lý tài chính

Phạm vi thanh tra: Chỉ thanh tra trên một số hồ sơ tại đơn vị năm 2022, 6 tháng đầu năm 2023 (đối với thu kinh phí xét nghiệm SARS-CoV-2 không thanh tra hồ sơ chi tiết do “hiện tại Công an TP.Móng Cái đang làm việc liên quan đến nội dung này”, chỉ ghi nhận số tiền đã thu được từ nội dung này vào tổng nguồn thu); không xác minh, đối chiếu với các tổ chức, cá nhân khác.

(1) Việc xây dựng và chấp hành dự toán, quyết toán.

- Xây dựng dự toán: Theo báo cáo của đơn vị hằng năm trên cơ sở nhu cầu của các khoa phòng, của hoạt động chi cho con người, chi thường xuyên của đơn vị. Phòng Tài chính - Kế toán phối hợp với các phòng chức năng xây dựng dự toán thu - chi của năm Tài chính, sau đó phân bổ theo từng quý/năm, đảm bảo hoạt động của đơn vị.

- Chấp hành dự toán: Đơn vị đã cơ bản thực hiện đúng các nội dung trong dự toán ngân sách được giao. Tuy nhiên năm 2022 đơn vị chỉ sử dụng được 88% dự toán năm 35.410.841.994 đồng/40.342.824.363 đồng, chuyển nguồn sang năm 2023 là

7.168.000.000 đồng (kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị thuộc Đề án Nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao năng lực cơ sở y tế toàn tỉnh) và hủy dự toán 245.530.084 đồng kinh phí không tự chủ. Trong năm đơn vị còn điều chỉnh giảm dự toán 920.650.000 đồng (kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị thuộc Đề án Nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao năng lực cơ sở y tế toàn tỉnh do giảm số lượng thiết bị (03 máy nén khí) đã được trang bị).

- Quyết toán tài chính: Đơn vị đã lập Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo đúng mẫu biểu quy định, phản ánh đầy đủ các chỉ tiêu đã quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đối với tất cả các nguồn kinh phí hiện có tại đơn vị, với số liệu cụ thể:

Số liệu năm 2022:

a, Nguồn ngân sách

* Kinh phí năm 2021 chuyển sang:	165.380.000 đồng
* Kinh phí thực nhận trong năm 2022:	40.177.444.363 đồng
- Kinh phí tự chủ:	20.145.000.000 đồng
- Kinh phí không tự chủ:	20.032.444.363 đồng
* Kinh phí được sử dụng trong năm 2022:	40.342.824.363 đồng
- Kinh phí tự chủ:	20.145.000.000 đồng
- Kinh phí không tự chủ:	20.197.824.363 đồng
* Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán 2022:	31.826.841.994 đồng
- Kinh phí tự chủ:	20.145.000.000 đồng
- Kinh phí không tự chủ:	11.681.841.994 đồng
* Kinh phí giảm trong năm 2022:	245.530.084 đồng
* Kinh phí chưa Quyết toán chuyển năm sau:	8.270.452.285 đồng
- Kinh phí tự chủ:	0 đồng
- Kinh phí không tự chủ:	8.270.452.285 đồng

b, Thu chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động dịch vụ

* Số chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm trước chuyển sang:	48.114.008.619 đồng
* Thu trong năm 2022:	84.908.250.041 đồng
- Thu BHYT:	53.950.962.299 đồng
- Thu Viện phí:	19.771.061.999 đồng
- Thu Dịch vụ:	11.122.598.280 đồng
- Thu khác:	63.627.463 đồng
* Chi trong năm 2022:	59.082.320.258 đồng
* Chênh lệch thu lớn hơn chi năm nay:	25.825.929.783 đồng
- Nộp Ngân sách năm nay:	317.072.425 đồng

+ Thuế môn bài:	1.000.000 đồng
+ Thuế TNDN:	229.010.739 đồng
+ Thuế TNCN:	87.061.686 đồng
- Bổ sung nguồn kinh phí năm nay:	0 đồng

c, Trích lập Quỹ năm nay: 16.026.905.655 đồng

+ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp:	9.832.164.377 đồng.
+ Quỹ Phúc lợi:	5.136.132.403 đồng
+ Quỹ khen thưởng:	1.056.698.072 đồng
+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập:	1.910.803 đồng.
- Chi thu nhập tăng thêm bình quân năm 2022: 5.098.303 đồng/người/tháng	

Số liệu năm 2023 (đến 30/6/2023)

a, Nguồn ngân sách

* Kinh phí năm 2022 chuyển sang:	8.270.452.285 đồng
* Kinh phí thực nhận đến 30/6/2023:	26.665.505.000 đồng
- Kinh phí tự chủ:	19.323.000.000 đồng
- Kinh phí không tự chủ:	7.342.505.000 đồng
* Kinh phí được sử dụng đến 30/6/2023:	34.935.957.285 đồng
- Kinh phí tự chủ:	19.323.000.000 đồng
- Kinh phí không tự chủ:	15.612.957.285 đồng
* Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán đến 30/6/2023:	15.473.423.708 đồng
- Kinh phí tự chủ:	7.664.406.228 đồng
- Kinh phí không tự chủ:	7.809.017.480 đồng
* Kinh phí giảm đến 30/6/2023:	0 đồng
* Kinh phí chưa Quyết toán đến 30/6/2023:	19.462.533.577 đồng
- Kinh phí tự chủ:	11.658.593.772 đồng
- Kinh phí không tự chủ:	7.803.939.805 đồng

b, Thu chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động dịch vụ

* Số chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm 2022 chuyển sang:	0 đồng
* Thu đến 30/6/2023 2023:	40.927.510.576 đồng
- Thu BHYT:	24.921.696.187 đồng
- Thu Viện phí:	10.648.052.572 đồng
- Thu Dịch vụ:	5.301.266.475 đồng
- Thu khác:	56.495.342 đồng
* Chi 6 đến 30/6/2023:	30.579.572.734 đồng

* Chênh lệch thu lớn hơn chi đến 30/6/2023	10.347.937.842 đồng
- Nộp Ngân sách đến 30/6/2023:	138.286.270 đồng
+ Thuế môn bài:	1.000.000 đồng
+ Thuế TNDN:	114.536.821 đồng
+ Thuế GTGT (nhà thuốc):	22.749.449 đồng
* Bổ sung nguồn kinh phí đến 30/6/2023:	0 đồng
c, Trích lập Quỹ đến 30/6/2023:	4.028.000.000 đồng
- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp:	2.375.000.000 đồng
- Quỹ Phúc lợi:	1.653.000.000 đồng
- Quỹ khen thưởng:	0 đồng
- Quỹ dự phòng ổn định thu nhập:	0 đồng
- Chi thu nhập tăng thêm bình quân 6 tháng đầu năm 2023:	5.494.505 đồng/người/tháng.

(2) Việc mở sổ sách theo dõi, hạch toán, quản lý thu chi ngân sách.

- Các nghiệp vụ thu, chi phát sinh tại đơn vị đã được kế toán hạch toán trên phần mềm kế toán theo đúng quy định hiện hành; đã mở sổ kế toán chi tiết ngay từ đầu năm và được lưu trữ trên phần mềm.

- Đơn vị thực hiện lập chứng từ kế toán theo đúng mẫu chứng từ kế toán được Bộ Tài chính quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

Tuy nhiên:

+ Thiếu Bảng chấm công đối với nội dung làm thêm giờ của các khoa, phòng tại Trung tâm năm 2022.

+ Thiếu Biên bản họp của Hội đồng thi đua khen thưởng làm căn cứ chi tiền theo các mức xếp loại để chi thu nhập tăng thêm năm 2022 cho cán bộ, viên chức, người lao động tại đơn vị.

+ Chi chương trình Dân số: UNC số CTG 00193-01 ngày 13/01/2023 - Chi tiền từ rơi về Dân số - KHHGD: 16.986.700 đồng; Thiếu đề xuất từ khoa phòng; biên bản đánh giá báo giá; về thời gian thực hiện hợp đồng: Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu (QĐ số 1132/QĐ-TTĐT ngày 05/12/2022): 30 ngày; biên bản thương thảo hợp đồng ngày 02/12/2022: 25 ngày; hợp đồng kinh tế số 06/2022/HĐKT ngày 05/12/2022: Không ghi thời gian thực hiện hợp đồng.

(3) Việc công khai dự toán, quyết toán, chấp hành các quy định về quản lý sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác: Theo báo cáo của đơn vị tại các Hội nghị sơ kết, tổng kết và Hội nghị Cán bộ viên chức hàng năm của đơn vị, Phòng Tài chính - Kế toán công khai các dự toán, quyết toán của năm tài chính. Đơn vị thực hiện chấp hành đúng các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác tại đơn vị.

(4) Kết quả và việc thực hiện Kết luận thanh tra, kiểm toán từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra (nếu có): Theo báo cáo năm 2022, 6 tháng đầu năm 2023 (30/6/2023) đơn vị không có phát sinh nội dung này.

(5) Về xây dựng giá dịch vụ: Theo tài liệu được cung cấp, năm 2022 đơn vị đã xây dựng giá các dịch vụ thu tại Trung tâm Y tế. Việc xây dựng cơ cấu giá dịch vụ chi tiết theo các yếu tố chi phí, có định mức đơn giá chi tiết. Ban hành các Quyết định giá dịch vụ cụ thể:

+ Quyết định số 872/QĐ-TTYT ngày 12/10/2022 về ban hành giá gây mê dịch vụ tại Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái.

+ Quyết định số 873/QĐ-TTYT ngày 12/10/2022 về ban hành giá tiêm vắc xin dịch vụ tại Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái.

+ Quyết định số 1033/QĐ-TTYT ngày 17/11/2022 về ban hành giá các dịch vụ tại Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái.

4. Công tác mua sắm, sửa chữa, quản lý tài sản, trang thiết bị

- Quy trình mua sắm tài sản, trang thiết bị:

+ Năm 2021, Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái đã ra Quyết định số 434/QĐ-TTYT ngày 01/6/2021 về việc Ban hành Quy trình thực hiện mua sắm thường xuyên hàng hóa và sửa chữa vật tư, tài sản trong Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái.

+ Năm 2022, Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái đã ra Quyết định số 21/QĐ-TTYT ngày 04/01/2022 về việc Ban hành Quy định quản lý, sử dụng trang thiết bị của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái.

+ Việc mua sắm tài sản, trang thiết bị tại đơn vị được thực hiện theo Quy trình mua sắm tài sản, trang thiết bị mà đơn vị đã ban hành, quy trình quy định thống nhất trình tự, thủ tục mua sắm, đảm bảo minh bạch, công khai, tiết kiệm và hiệu quả.

- Căn cứ mua sắm.

+ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

+ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; Nghị định số 151/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

+ Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

+ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

+ Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26

Luật đấu thầu;

+ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài chính về Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;

+ Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập; Công văn số 5888/BYT-TB-CT ngày 29/10/2020 của Bộ Y tế về hướng dẫn triển khai đấu thầu trang thiết bị y tế theo Thông tư số 14/2020/TT-BYT;

+ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị đảm bảo dự thầu, đảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

+ Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế (đợt 1);

+ Quyết định số 4130/QĐ-SYT ngày 23/11/2021 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái trực thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh;

+ Quyết định số 129/SYT-KHTC ngày 22/01/2021 của Sở Y tế về việc ban hành quy trình thực hiện mua sắm hàng hóa và sửa chữa cơ sở vật chất tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

- Thực hiện các quy định trong mua sắm: Công tác mua sắm tại Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái cơ bản thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và quy trình mua sắm của đơn vị.

- Quản lý, sử dụng trang thiết bị

+ Thành lập tổ, cán bộ chuyên trách quản lý trang thiết bị.

Năm 2021, Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái ban hành Quyết định số 1262/QĐ-TTYT ngày 31/12/2021 về việc Thành lập tổ trang thiết bị.

+ Quy chế quản lý trang thiết bị:

Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái đã ra Quyết định số 1263/QĐ-TTYT ngày 31/12/2021 ban hành Quy chế quản lý, trang thiết bị của Trung tâm y tế thành phố Móng Cái.

Trong quy chế quy định rõ Tài sản được tiếp nhận, hạch toán và bàn giao cho các khoa, phòng quản lý, khai thác và sử dụng. Việc bàn giao Tài sản trong quá trình tiếp nhận được thực hiện bằng biên bản, có đủ các thành phần là bên bàn giao, bên tiếp nhận, người/khoa, phòng sử dụng trực tiếp, kế toán tài sản, bộ phận quản lý trang thiết bị. Tài sản tiếp nhận được vào sổ theo dõi sử dụng tại đơn vị và thực hiện hạch toán tăng tài sản ngay sau khi có kết quả bàn giao, nghiệm thu tài sản.

Tất cả tài sản nhà nước giao cho cơ quan quản lý, sử dụng, tài sản mua sắm... đều được mở sổ sách, lập hồ sơ tài sản để theo dõi tài sản theo quy định của Luật Quản lý sử dụng tài sản công và chế độ kế toán thống kê hiện hành.

+ Kế hoạch bảo dưỡng:

Hàng năm, Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái xây dựng Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị cho đơn vị.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn do đơn vị thực hiện tự chủ kinh phí chi thường xuyên với nguồn thu không lớn, nên không thực hiện được việc bảo trì bảo dưỡng thường xuyên đầy đủ tất cả các thiết bị theo kế hoạch.

+ Đánh giá hiệu quả sử dụng trang thiết bị: Các thiết bị được đưa vào sử dụng hiệu quả, không có tình trạng thiết bị không sử dụng.

- Công tác quản lý tài sản công:

+ Sổ sách theo dõi tài sản: Sổ tài sản cố định của đơn vị và Sổ tài sản cố định của các Khoa, phòng, Trạm Y tế xã phường trực thuộc được lập đầy đủ (Bản gốc lưu trữ tại Phòng Tài chính kế toán của đơn vị và các Khoa, phòng, Trạm Y tế xã phường giữ bản photo).

+ Công tác kiểm kê tài sản: Việc thực hiện kiểm kê tài sản của đơn vị được thực hiện hàng năm (định kỳ 01 lần/năm). Năm 2022 công tác kiểm kê tài sản thực hiện theo Quyết định số 1254/QĐ-TTYYT ngày 27/12/2022. Xây dựng kế hoạch bố trí nhân lực được thành lập thành 02 đoàn có thời gian và địa điểm kiểm kê cụ thể (điều chỉnh kế hoạch kiểm kê số 01/KH-TTYYT ngày 05/01/2022 đính kèm). Số lượng và giá trị tài sản kiểm kê được chốt đến hết ngày 31/12/2022. Căn cứ vào hiện trạng thực tế các tài sản hiện có tại các khoa, phòng và các Trạm để kiểm kê và đánh giá cụ thể (*được thể hiện trong biên bản kiểm kê*). Biên bản kiểm kê được lập 01 bản gốc, bản gốc lưu tại Phòng Tài chính kế toán và các Khoa, Phòng, Trạm Y tế xã phường giữ photo.

- Kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị: **15.124.189.474 đồng**, cụ thể:

+ Mua sắm trang thiết bị (*đấu thầu rộng rãi*):

Năm 2022: Tổng số kinh phí: 4.574.000.000 đồng (*Bao gồm gói: Mua sắm trang thiết bị nâng cấp hệ thống oxy: 990.000.000 đồng; Mua sắm hệ thống máy CT Scanner 32 dãy phục vụ công tác KCB (thanh toán 50% giá trị hợp đồng): 3.584.000.000 đồng*).

Năm 2023 (*đến 30/6/2023*): Chưa thực hiện đấu thầu mua sắm chỉ thanh toán 50% còn lại của gói thầu Mua sắm hệ thống máy CT Scanner 32 dãy phục vụ công tác KCB cho TTYYT TP Móng Cái: 3.584.000.000 đồng.

+ Kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị (*chỉ định thầu*):

Năm 2022: Tổng số kinh phí: 4.602.403.329 đồng (*Bao gồm 65 gói thầu: Gói thầu cung cấp cây nước nóng lạnh Kangaroo cho 17 Trạm xã phường; Gói thầu cung cấp bàn ghế cho các Trạm Y tế; Gói thầu bảo trì, bảo dưỡng máy thận và HT xử lý nước RO, Gói thầu lắp điều hoà cho Trạm Y tế, Gói thầu cung cấp hoá chất*

và thực hiện phun diệt muỗi, Gói thầu làm Quầy thuốc có vách kính cho Nhà thuốc Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái, ...).

Năm 2023 (tính đến ngày 30/6/2023): Tổng số kinh phí: 2.363.786.145 đồng (Bao gồm 31 gói thầu: Gói thầu làm tủ thuốc phòng phát thuốc BHYT, tủ thuốc Nhà thuốc; Gói thầu mua máy châm cứu, máy điện xung, xe đạp tập PHCN; Gói thầu di chuyển bảo trì hệ thống RO...).

* Qua kiểm tra một số gói thầu mua sắm tài sản, trang thiết bị có một số tồn tại sau:

- Gói thầu mua sắm Bồn chứa oxy hóa lỏng 10m³ + Hệ thống máy nén khí: Danh mục hàng hóa tại các hồ sơ tài liệu chưa đồng nhất:

Các tài liệu	Hồ sơ dự thầu	Báo cáo đánh giá E-HSDT của Công ty Cổ phần tư vấn và giám sát VN (phần đánh giá về kỹ thuật)	Phụ lục kèm theo Biên bản thương thảo số 01/TTYTMC-CNVN	Phụ lục kèm theo hợp đồng số 57/2022
Nội dung	Dàn hóa hơi Mã hiệu: TG200/40	Dàn hóa hơi Mã hiệu: Q200/40	Dàn hóa hơi Mã hiệu: Q200/40	Dàn hóa hơi Mã hiệu: TG200/40

Tuy nhiên, Trong điều 8 của biên bản thương thảo ghi: Nhà thầu xác nhận dàn hóa hơi mã hiệu **Q200/40** còn có mã hiệu khác là **TG200/40**.

- Gói thầu mua sắm cây nước nóng lạnh Kagaroo cho 17 Trạm Y tế xã, phường, số tiền 82.790.000 đồng:

+ Biên bản họp tổ xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu chưa có mô tả chi tiết hàng hóa, tuy nhiên Quyết định số 1155/QĐ-TTYP ngày 12/12/2022 về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu có nội dung này.

+ Thiếu biên bản bàn giao hàng hóa giữa nhà cung cấp và Trạm Y tế các xã, phường.

- Gói thầu mua sắm cung cấp bàn ghế cho các Trạm Y tế, số tiền 98.874.000 đồng:

+ Báo giá của nhà cung cấp, dự toán, biên bản họp tổ thẩm định dự toán, Quyết định phê duyệt dự toán, biên bản họp tổ thẩm định lựa chọn nhà thầu: Không ghi rõ xuất xứ hàng hóa.

+ Biên bản họp tổ xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu chưa có mô tả chi tiết hàng hóa, tuy nhiên Quyết định số 863/QĐ-TTYP ngày 06/10/2022 về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu có nội dung này.

+ Thiếu Biên bản bàn giao hàng hóa giữa Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế xã, phường.

- Gói thầu Làm quầy thuốc có vách kính cho nhà thuốc Trung tâm Y tế TP Móng Cái, số tiền: 95.568.120 đồng.

Đăng tải Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu lên mạng đấu thầu trang muasamcong.gov.vn quá 05 ngày (Quyết định phê duyệt ngày 18/11/2022; đăng tải ngày 30/11/2022) theo quy định tại Điều 8 Luật Đấu thầu và khoản 1 điều 17 thông tư 11/2019/TT-BKHĐT (*Bên mời thầu đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*).

- Gói thầu làm tủ thuốc phòng phát thuốc BHYT, tủ thuốc Nhà thuốc, số tiền 98.192.520 đồng

Đăng tải Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu lên mạng đấu thầu trang muasamcong.gov.vn quá 05 ngày (Quyết định phê duyệt ngày 18/11/2022; đăng tải ngày 30/11/2022) theo quy định tại Điều 8 Luật Đấu thầu và khoản 1 điều 17 thông tư 11/2019/TT-BKHĐT (*Bên mời thầu đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*).

- Gói thầu lắp điều hoà cho Trạm Y tế, số tiền 78.100.000 đồng)

+ Không thực hiện đăng tải Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu lên mạng đấu thầu trang muasamcong.gov.vn theo quy định tại Điều 8 Luật Đấu thầu; khoản 1 điều 19 thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*Bên mời thầu đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*).

+ Thiếu Biên bản giao hàng hóa giữa Cửa hàng điện lạnh Dương Lâm và Trạm Y tế phường Hòa Lạc.

5. Công tác Dược và hoạt động Hội đồng thuốc và điều trị

5.1. Thực hiện mua sắm thuốc

a) Tổng tiền mua thuốc từ 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023: 25.874.940.663 đồng.

- Năm 2022:	17.590.558.563 đồng.
+ Tiền mua thuốc theo kết quả đấu thầu tập trung:	17.237.744.883 đồng.
+ Tiền mua thuốc do đơn vị tự thực hiện:	352.813.680 đồng.
- Năm 2023 (tính đến ngày 30/6/2023):	8.284.382.100 đồng.
+ Tiền mua thuốc theo kết quả đấu thầu tập trung:	1.054.506.982 đồng.
+ Tiền mua thuốc do đơn vị tự thực hiện:	7.229.875.118 đồng.

b) Mua sắm thuốc theo kết quả đấu thầu tập trung

* Năm 2022:

- Căn cứ mua sắm: Kết quả lựa chọn nhà thầu tập trung cấp quốc gia, đàm phán giá, tập trung cấp địa phương, cụ thể:

+ Quyết định số 1300/QĐ-SYT ngày 25/8/2021 của Sở Y tế Quảng Ninh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc genegic thuộc dự toán Mua sắm thuốc theo hình thức đấu thầu tập trung cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng

Ninh năm 2021-2022.

+ Quyết định số 1402/QĐ-SYT ngày 13/9/2021 của Sở Y tế Quảng Ninh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (không bao gồm vị thuốc cổ truyền) thuộc dự toán Mua sắm thuốc theo hình thức đấu thầu tập trung cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2021-2022.

+ Quyết định số 886/QĐ-SYT ngày 24/6/2022 của Sở Y tế Quảng Ninh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm thuốc bổ sung cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2021-2022.

+ Quyết định số 2125/QĐ-SYT ngày 17/11/2022 của Sở Y tế Quảng Ninh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu thuốc Generic thuộc Dự toán Mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2022-2023.

+ Quyết định số 57/QĐ-TTMS ngày 03/8/2022 của Trung tâm mua sắm tập trung cấp quốc gia về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1: Cung cấp thuốc cho các tỉnh miền bắc giai đoạn 2022-2023.

+ Quyết định số 60/QĐ-TTMS ngày 12/8/2022 của Trung tâm mua sắm tập trung cấp quốc gia về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1: Cung cấp thuốc cho các tỉnh miền bắc giai đoạn 2022-2023.

+ Quyết định số 716/QĐ-BYT ngày 22/3/2022 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá cho các cơ sở điều trị trên toàn quốc.

+ Quyết định số 1323/QĐ-BVPTƯ ngày 16/12/2021 của Bệnh viện Phổi Trung ương về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc chống lao hàng 1 năm 2022-2023.

+ Quyết định số 292/QĐ-BVPTƯ ngày 21/4/2022 của Bệnh viện Phổi Trung ương về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc chống lao hàng 1 năm 2022-2023.

+ Quyết định số 2764/QĐ-BYT ngày 22/3/2022 của Bộ Y tế về việc phê duyệt điều chỉnh thông tin của thuốc trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá của Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia năm 2021.

- Ký kết hợp đồng: Căn cứ Thỏa thuận khung giữa đơn vị mua sắm tập trung và nhà thầu trúng thầu, Trung tâm đã ký kết hợp đồng cung ứng thuốc với các nhà thầu trúng thầu, cụ thể:

+ Gói thầu thuốc generic theo Quyết định số 1300/QĐ-SYT: 52/52 nhà thầu trúng thầu.

+ Gói thầu thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (không bao gồm vị thuốc cổ truyền) theo Quyết định số 1402/QĐ-SYT: 15/15 nhà thầu trúng thầu.

+ Gói thầu mua sắm thuốc bổ sung cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng

Ninh năm 2021-2022 theo Quyết định số 886/QĐ-SYT: 14/14 nhà thầu trúng thầu.

+ Gói thầu thuốc Generic theo Quyết định số 2125/QĐ-SYT: 26/26 nhà thầu trúng thầu.

+ Gói thầu số 1: Cung cấp thuốc cho các tỉnh miền bắc giai đoạn 2022-2023 theo Quyết định số 57/QĐ-TTMS: 07/07 nhà thầu trúng thầu.

+ Gói thầu số 1: Cung cấp thuốc cho các tỉnh miền bắc giai đoạn 2022-2023 theo Quyết định số 60/QĐ-TTMS: 01/01 nhà thầu trúng thầu.

+ Gói thầu cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá cho các cơ sở điều trị trên toàn quốc theo Quyết định số 716/QĐ-BYT: 01/01 nhà thầu trúng thầu.

+ Gói thầu cung cấp thuốc chống lao hàng 1 năm 2022-2023 theo Quyết định số 1323/QĐ-BVPTƯ: 03/03 nhà thầu trúng thầu.

+ Gói thầu cung cấp thuốc chống lao hàng 1 năm 2022-2023 theo Quyết định số 292/QĐ-BVPTƯ: 01/01 nhà thầu trúng thầu.

+ Gói thầu cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá theo Quyết định số 2764/QĐ-BYT: 01/01 nhà thầu trúng thầu.

- Công tác tổ chức mua sắm:

+ Căn cứ vào kết quả trúng thầu tập trung cấp quốc gia, kết quả đàm phán giá, kết quả trúng thầu tập trung cấp địa phương, trên cơ sở nhu cầu sử dụng thuốc thực tế, Trung tâm tiến hành mua sắm theo kết quả thầu đã được phân bổ.

+ Đối với các mặt hàng có nhu cầu mua sắm vượt số lượng được phân bổ: Trung tâm thực hiện đề nghị và có văn bản điều chuyển số lượng của Trung tâm Kiểm nghiệm (đơn vị mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương) với 09 mặt hàng, giá trị mua sắm: 1.105.588.000 đồng.

Tuy nhiên: Sau khi thanh lý các hợp đồng cung ứng thuốc, có 54 mặt hàng Trung tâm mua dưới 80% số lượng được phân bổ theo kết quả đấu thầu tập trung, cụ thể:

- Gói thầu thuốc generic theo Quyết định số 1300/QĐ-SYT: 43 mặt hàng.

- Gói thầu thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu (không bao gồm vị thuốc cổ truyền) theo Quyết định số 1402/QĐ-SYT: 05 mặt hàng.

- Gói thầu mua sắm thuốc bổ sung cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2021-2022 theo Quyết định số 886/QĐ-SYT: 06 mặt hàng.

* Năm 2023:

- Căn cứ mua sắm: Kết quả lựa chọn nhà thầu tập trung cấp quốc gia, đàm phán giá, tập trung cấp địa phương, cụ thể:

+ Quyết định số 2125/QĐ-SYT ngày 17/11/2022 của Sở Y tế Quảng Ninh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu thuốc Generic thuộc Dự toán Mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2022-2023.

+ Quyết định số 57/QĐ-TTMS ngày 03/8/2022 của Trung tâm mua sắm tập trung cấp quốc gia về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1: Cung cấp thuốc cho các tỉnh miền bắc giai đoạn 2022-2023.

+ Quyết định số 60/QĐ-TTMS ngày 12/8/2022 của Trung tâm mua sắm tập trung cấp quốc gia về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1: Cung cấp thuốc cho các tỉnh miền bắc giai đoạn 2022-2023.

+ Quyết định số 716/QĐ-BYT ngày 22/3/2022 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá cho các cơ sở điều trị trên toàn quốc.

+ Quyết định số 1323/QĐ-BVPTU ngày 16/12/2021 của Bệnh viện Phổi Trung ương về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc chống lao hàng 1 năm 2022-2023.

+ Quyết định số 292/QĐ-BVPTU ngày 21/4/2022 của Bệnh viện Phổi Trung ương về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc chống lao hàng 1 năm 2022-2023.

- Ký kết hợp đồng: Căn cứ Thỏa thuận khung giữa đơn vị mua sắm tập trung và nhà thầu trúng thầu, Trung tâm đã ký kết hợp đồng cung ứng thuốc với các nhà thầu trúng thầu, cụ thể:

+ Gói thầu thuốc Generic theo Quyết định số 2125/QĐ-SYT: 26/26 nhà thầu trúng thầu.

+ Gói thầu số 1: Cung cấp thuốc cho các tỉnh miền bắc giai đoạn 2022-2023 theo Quyết định số 57/QĐ-TTMS: 07/07 nhà thầu trúng thầu.

+ Gói thầu số 1: Cung cấp thuốc cho các tỉnh miền bắc giai đoạn 2022-2023 theo Quyết định số 60/QĐ-TTMS: 01/01 nhà thầu trúng thầu.

+ Gói thầu cung cấp thuốc điều trị HIV/AIDS thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá cho các cơ sở điều trị trên toàn quốc theo Quyết định số 716/QĐ-BYT: 01/01 nhà thầu trúng thầu.

+ Gói thầu cung cấp thuốc chống lao hàng 1 năm 2022-2023 theo Quyết định số 1323/QĐ-BVPTU: 03/03 nhà thầu trúng thầu.

+ Gói thầu cung cấp thuốc chống lao hàng 1 năm 2022-2023 theo Quyết định số 292/QĐ-BVPTU: 01/01 nhà thầu trúng thầu.

- Công tác tổ chức mua sắm: Căn cứ vào kết quả trúng thầu tập trung cấp quốc gia, kết quả đàm phán giá, kết quả trúng thầu tập trung cấp địa phương, trên cơ sở nhu cầu sử dụng thuốc thực tế, Trung tâm tiến hành mua sắm theo kết quả thầu đã được phân bổ.

Tính đến thời điểm thanh tra, có 200 mặt hàng Trung tâm mua sắm dưới 80% số lượng được phân bổ theo kết quả đấu thầu tập trung.

c) Mua sắm thuốc do đơn vị tự thực hiện

- Trung tâm có xây dựng quy trình mua sắm thuốc theo Quyết định số 473/QĐ-TTYT ngày 30/6/2022, Quyết định số 708/QĐ-TTYT ngày 01/6/2023 của Giám đốc

Trung tâm Y tế Móng Cái

* Năm 2022:

- Căn cứ mua sắm: Thực hiện chỉ đạo của Sở Y tế tại công văn số 2451/SYT-NVD ngày 27/4/2022 về việc hướng dẫn mua sắm thuốc phục vụ công tác khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Số lượng gói thầu: 09 gói thầu, tổng giá trị: 376.144.800 đồng.

+ Gói thầu giá trị dưới 50 triệu: 08 gói thầu, tổng giá trị: 299.344.800 đồng (*Gói thầu mua thuốc cấp cứu (Isoflurane); Gói thầu mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần; Gói thầu mua thuốc chuyên khoa nhi; Gói thầu mua bổ sung thuốc cấp cứu (Diocathedral smectit),...*)

+ Gói thầu giá trị từ 50 triệu đến 100 triệu: 01 gói thầu mua dung dịch lọc máu liên tục phục vụ cho bệnh nhân COVID-19, giá trị: 76.800.000 đồng.

- Hình thức tổ chức mua sắm: Chỉ định thầu.

* Năm 2023:

- Số lượng gói thầu: 06 gói thầu, tổng giá trị: 29.611.307.450 đồng.

+ Gói thầu giá trị dưới 100 triệu (Chỉ định thầu): 04 gói thầu, tổng giá trị: 192.787.000 đồng (*Gói thầu mua thuốc khí mê; Gói thầu mua thuốc cản quang; Gói thầu mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần; Gói thầu mua thuốc cấp cứu*).

+ Gói thầu giá trị trên 100 triệu (Đấu thầu rộng rãi trong nước): 02 gói thầu, tổng giá trị: 29.418.520.450 đồng (*Gói thầu thuốc Generic, giá trị: 25.994.437.950 đồng; Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền), giá trị: 3.424.082.500 đồng*).

Đoàn thanh tra thực hiện kiểm tra 02 gói thầu mua sắm thuốc, cụ thể:

(1) Gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán cung cấp thuốc cho Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái năm 2022 – 2023.

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Quyết định số 234/QĐ-SYT-TTHC ngày 28/10/2022 của Sở Y tế Quảng Ninh.

+ Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước.

+ Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.

+ Giá gói thầu: 25.994.437.950 đồng.

- Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu: Quyết định số 435/QĐ-TTYT ngày 23/3/2023 của Trung tâm Y tế Móng Cái.

+ Số nhà thầu trúng thầu: 23 nhà thầu.

+ Giá trị trúng thầu: 24.011.841.800 đồng.

(2) Gói thầu Mua sắm thuốc kháng sinh tháng 10 năm 2022 tại Trung tâm Y tế Móng Cái

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Quyết định số 905/QĐ-TTYT ngày 18/10/2022 của Trung tâm Y tế Móng Cái.

+ Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

- + Giá gói thầu: 48.750.000 đồng.
- Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu: Quyết định số 906/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Trung tâm Y tế Móng Cái.
- + Số nhà thầu trúng thầu: 01 nhà thầu.
- + Giá trị trúng thầu: 48.750.000 đồng.
- * Đánh giá việc thực hiện các quy định trong lựa chọn nhà thầu:
 - Đối với Gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán cung cấp thuốc cho Trung tâm y tế thành phố Móng Cái năm 2022 – 2023:
 - + Đã thực hiện cơ bản trình tự, thủ tục liên quan đến công tác đấu thầu mua sắm hàng hóa theo quy định của pháp luật về đấu thầu tại thời điểm tổ chức lựa chọn nhà thầu: Trung tâm đã xây dựng dự toán gói thầu; trình Sở Y tế phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; xây dựng và phê duyệt hồ sơ mời thầu.
 - + Đã thực hiện cơ bản các bước trong quá trình đấu thầu mua sắm hàng hóa như: Thông báo mời thầu, phát hành hồ sơ mời thầu, mở thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu về mặt kỹ thuật và tài chính, thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu.
 - + Đã thực hiện đầy đủ việc thương thảo với nhà thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng.
 - Đối với Gói thầu Mua sắm thuốc kháng sinh tháng 10 năm 2022 tại Trung tâm Y tế Móng Cái: Trung tâm thực hiện mua sắm gói thầu dưới 50 triệu đồng với hình thức chỉ định thầu rút gọn theo quy định tại Điều 54, Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP¹ ngày 26/6/2014 của Chính phủ. Trung tâm đã xây dựng quy trình mua sắm thuốc và thực hiện theo quy trình đã xây dựng.
- Tuy nhiên:
 - Trung tâm chưa xây dựng quy trình chung đối với công tác mua sắm, đấu thầu thuốc tại đơn vị. Các quy trình mua sắm thuốc Trung tâm đã xây dựng có nội dung chưa đầy đủ: Thiếu nội dung thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; chưa xây dựng quy trình cụ thể đối với từng hình thức lựa chọn nhà thầu: đấu thầu rộng rãi, chỉ định thầu rút gọn,... hoặc hình thức mua sắm theo quy định tại Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg² ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ đối với gói thầu có giá trị không quá 50.000.000 đồng.
 - Đối với Gói thầu Mua sắm thuốc kháng sinh tháng 10 năm 2022 tại Trung tâm Y tế Móng Cái (giá gói thầu: 48.750.000 đồng):

+ Trung tâm căn cứ Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện mua sắm đối với gói thầu có giá trị không quá 50.000.000 đồng theo quy định tại khoản 19 Điều 3 nhưng lại thực hiện lập, thẩm

¹ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

² Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu.

định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu là chưa phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 4³ của Quyết định này. Việc Giám đốc Trung tâm ký quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho Trung tâm là chưa đảm bảo thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 15/2019/TT-BYT⁴ ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế và Quyết định số 2286/QĐ-UBND⁵ ngày 09/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

+ Tên gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu chưa phù hợp với quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BYT.

+ Tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu còn một số nội dung chưa đầy đủ theo mẫu quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BYT: Chưa ghi tổng số danh mục thuốc theo hướng dẫn tại mục I.1; chưa có phụ lục I, phụ lục II kèm theo Tờ trình.

+ Báo cáo thẩm định chưa đầy đủ thông tin chi tiết gói thầu theo mẫu quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BYT.

+ Tại biên bản họp Tổ mua sắm ngày 18/10/2022 về việc lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm thuốc kháng sinh tháng 10 năm 2022 tại Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái, Tổ mua sắm thực hiện đánh giá đối với các 03 đơn vị tham gia: (1) Công ty TNHH thương mại dược phẩm Thanh Phương; (2) Công ty cổ phần thương mại Vina Úc; (3) Công ty cổ phần dược phẩm Bifaco là chưa phù hợp, đầy đủ để xác định nhà thầu thực hiện gói thầu theo hình thức chỉ định thầu rút gọn (Báo giá các công ty chỉ là căn cứ xây dựng dự toán, giá kế hoạch của mặt hàng thuốc tại kế hoạch lựa chọn nhà thầu).

+ Trung tâm chưa thực hiện gửi thư mời thầu và dự thảo hợp đồng đến nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu.

5.2. Tổ chức mua sắm hóa chất, vật tư y tế

a) Tổng tiền mua hóa chất, vật tư y tế từ 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023: 17.253.744.288 đồng.

- Năm 2022: Tiền mua hóa chất, vật tư y tế do đơn vị tự thực hiện: 11.816.153.772 đồng.

- Năm 2023 (tính đến ngày 30/6/2023): Tiền mua hóa chất, vật tư y tế do đơn vị tự thực hiện: 5.437.590.516 đồng.

b) Công tác mua sắm hóa chất, vật tư y tế

- Trung tâm có xây dựng quy trình mua sắm vật tư y tế, hóa chất theo Quyết định số 434a/QĐ-TTYT ngày 01/6/2021, Quyết định số 707/QĐ-TTYT ngày

³ Khoản 7 Điều 4 Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định:

"7. Đối với gói thầu quy định tại khoản 19 Điều 3 Quyết định này được thực hiện theo quy trình như sau: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định việc mua sắm bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình; không bắt buộc phải ký hợp đồng với nhà cung cấp nhưng phải bảo đảm chế độ hoá đơn, chứng từ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật (không phải lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu)."

⁴ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.

⁵ Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ủy quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế trực thuộc Sở Y tế Quảng Ninh.

01/6/2023 của Giám đốc Trung tâm Y tế Móng Cái.

- Năm 2022: Trung tâm thực hiện 21 gói thầu có giá trị dưới 100 triệu đồng (chỉ định thầu), tổng giá trị: 1.827.139.364 đồng (*Gói thầu mua hóa chất, vật tư phục vụ xét nghiệm kháng định PCR; Gói thầu mua môi trường vận chuyển cho máy xét nghiệm PCR; Gói thầu mua khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên vi rút Sars-Cov-2; Gói thầu mua hóa chất xét nghiệm miễn dịch; Gói thầu mua vật tư y tế chống dịch....*).

- Năm 2023 (tính đến ngày 30/6/2023): Trung tâm thực hiện 22 gói thầu, tổng giá trị: 10.415.502.651 đồng. Trong đó:

+ Gói thầu có giá trị dưới 100 triệu đồng (chỉ định thầu): 20 gói thầu, tổng giá trị: 1.640.664.053 đồng (*Gói thầu mua sinh phẩm xét nghiệm; Gói thầu mua hóa chất xét nghiệm vi sinh; Gói thầu mua hóa chất xét nghiệm đông máu; Gói thầu mua phim X-Quang,...*).

+ Gói thầu có giá trị trên 100 triệu đồng (đấu thầu rộng rãi qua mạng): 02 gói thầu, tổng giá trị: 8.774.838.598 đồng (*Gói thầu cung cấp hóa chất xét nghiệm, giá trị: 7.906.298.598 đồng; Gói thầu cung cấp sinh phẩm xét nghiệm, giá trị: 868.540.000 đồng*).

- Việc xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu chưa đảm bảo thời gian (Gói thầu mua hóa chất xét nghiệm năm 2023, gói thầu mua sinh phẩm xét nghiệm năm 2023 có kết quả lựa chọn nhà thầu vào tháng 4 năm 2023; Tại thời điểm thanh tra, Gói thầu mua vật tư y tế năm 2023 chưa có kết quả lựa chọn nhà thầu). Theo báo cáo giải trình của đơn vị, để đảm bảo hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân nên trong thời gian chờ kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu đấu thầu rộng rãi đơn vị thực hiện một số gói thầu mua vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm có giá trị dưới 100.000.000 đồng.

- Trung tâm chưa xây dựng quy trình tổng quát đối với công tác mua sắm vật tư y tế, hóa chất tại đơn vị. Các quy trình mua sắm vật tư y tế, hóa chất Trung tâm đã xây dựng có nội dung chưa đầy đủ: Thiếu nội dung thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu; không nêu rõ hình thức lựa chọn nhà thầu áp dụng trong quy trình.

- Đoàn thanh tra thực hiện kiểm tra Gói thầu mua sắm hóa chất xét nghiệm huyết học tháng 12 năm 2022 tại Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái theo Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1170/QĐ-TTYP ngày 13/12/2022 (giá trị gói thầu: 98.481.600 đồng). Trung tâm cơ bản thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Tuy nhiên:

- Chưa có báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu trước khi Giám đốc Trung tâm phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Quyết định số 1170/QĐ-TTYP ngày 13/12/2022 không có nội dung căn cứ văn bản trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Tổ mua sắm.

- Tại biên bản họp Tổ mua sắm ngày 13/10/2022 về việc lựa chọn nhà thầu gói

thầu, tổ mua sắm thực hiện đánh giá đối với các 03 đơn vị tham gia: (1) Công ty cổ phần phát triển dịch vụ Thiên Bình; (2) Công ty cổ phần thiết bị Tân Mỹ; (3) Công ty cổ phần thiết bị y tế Thành An là chưa phù hợp, đầy đủ để xác định nhà thầu thực hiện gói thầu theo hình thức chỉ định thầu rút gọn (Báo giá các công ty chỉ là căn cứ xây dựng dự toán, giá kế hoạch của mặt hàng tại kế hoạch lựa chọn nhà thầu).

- Trung tâm chưa thực hiện gửi thư mời thầu và dự thảo hợp đồng đến nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu.

5.3. Quản lý, sử dụng thuốc

- Trung tâm đã xây dựng và ban hành các quy trình, quy định chuyên môn trong quản lý, sử dụng thuốc tại Quyết định số 347/QĐ-TTYT ngày 06/5/2021, cụ thể: Quy trình nhập thuốc và kiểm nhập thuốc; Quy trình kiểm kê thuốc, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm; Quy trình bảo quản thuốc; Quy trình quản lý thuốc phải kiểm soát đặc biệt; Quy trình cấp phát thuốc gây nghiện ngoại trú; Quy trình cấp phát thuốc từ khoa được đến khoa lâm sàng; Quy trình cấp phát thuốc ngoại trú; Quy trình quản lý thuốc, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm; Quy trình thông tin thuốc; Quy trình kiểm soát chất lượng thuốc, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm; Quy trình hướng dẫn và giám sát sử dụng các thuốc có nguy cơ cao xuất hiện ADR và sai sót trong sử dụng thuốc; Nguyên tắc chống nhầm lẫn thuốc nhìn giống nhau - đọc giống nhau; Xây dựng và thực hiện hướng dẫn điều trị; Tiêu chí lựa chọn thuốc trong đấu thầu mua thuốc; Tiêu chí lựa chọn thuốc để xây dựng danh mục thuốc sử dụng trong Trung tâm; Một số quy định đặc biệt về sử dụng danh mục thuốc tại Trung tâm; Quy trình bổ sung các thuốc mới và loại bỏ các thuốc cũ ra khỏi danh mục; Quy trình báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR).

- Công tác quản lý chất lượng thuốc: Kho bảo quản có đầy đủ hệ thống giá, kệ phù hợp để sắp xếp thuốc, vật tư y tế. Có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phù hợp để đảm bảo các điều kiện bảo quản: quạt thông gió, hệ thống điều hòa không khí, nhiệt kế, ẩm kế, bình chống cháy...

- Công tác hủy thuốc quá hạn dùng, kém chất lượng: Lập danh mục thuốc cần hủy báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền (Đối với thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Sở Y tế). Trung tâm thành lập hội đồng tiêu hủy, ra quyết định tiêu hủy, giao cho Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn chuyển Trung tâm xử lý rác thải theo quy định.

- Quản lý thuốc tử trực tại các khoa lâm sàng: Bảng hệ thống phần mềm quản lý thuốc.

+ Ban hành danh mục thuốc tại các tử trực.

+ Phân công người quản lý thuốc tại tử trực khoa lâm sàng.

+ Tổ kiểm tra quy chế chuyên môn giám sát việc thực hiện hàng tuần.

- Theo dõi, quản lý xuất, nhập, tồn thuốc: Bảng hệ thống phần mềm quản lý thuốc. Trung tâm có thành lập các tổ kiểm nhập, kiểm kê thuốc để theo dõi, quản lý xuất, nhập, tồn kho thuốc.

- Thông tin thuốc, theo dõi các phản ứng có hại của thuốc (ADR): Thực hiện

theo Quy trình thông tin thuốc, theo dõi các phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại Trung tâm.

+ Khoa Dược thường xuyên cập nhập thông tin thuốc trên trang Web, trên phần mềm của Trung tâm, thành lập các nhóm zalo để trao đổi thông tin thuốc giữa các khoa lâm sàng với khoa Dược.

+ Giao cho nhân viên khoa dược phụ trách công tác Dược lâm sàng phối hợp với các khoa lâm sàng thực hiện báo cáo theo hướng dẫn gửi về Trung tâm Quốc gia về thông tin thuốc và theo dõi phản ứng có hại của thuốc.

5.4. Hoạt động Hội đồng thuốc và điều trị

- Hội đồng Thuốc và Điều trị của Trung tâm được kiện toàn, hoạt động theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-BYT của Bộ Y tế. Hội đồng xây dựng quy chế hoạt động, tổ chức họp theo định kỳ hoặc đột xuất.

- Công tác xây dựng Danh mục thuốc sử dụng trong Trung tâm, Danh mục thuốc đầu thầu: Được xây dựng theo hướng dẫn của Sở Y tế trên cơ sở đề xuất từ các khoa lâm sàng.

5.5. Thực hiện quy chế chuyên môn về dược:

- Đơn vị thực hiện việc dự trữ mua sắm, nhập xuất, bảo quản, kiểm soát chất lượng thuốc, dược lâm sàng, thông tin thuốc, giám sát ADR, hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý... theo quy trình xây dựng và quy định tại các Thông tư, Nghị định, công văn hướng dẫn hiện hành.

- Việc kê đơn thuốc cho người bệnh điều trị ngoại trú thực hiện theo quy định của Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017, Thông tư số 18/2018/TT-BYT ngày 22/8/2018, Thông tư số 04/2022/TT-BYT ngày 12/7/2022 của Bộ Y tế.

Tuy nhiên:

- Trung tâm chưa thực hiện thông báo đáp ứng các tiêu chuẩn Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc theo lộ trình quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế.

- Hoạt động dược lâm sàng tại Trung tâm còn hạn chế (chưa có dược sỹ chuyên trách hoạt động dược lâm sàng,...).

5.6. Hoạt động của nhà thuốc Trung tâm

- Nhà thuốc Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái được thành lập theo Quyết định số 785/QĐ-TTYT ngày 06/9/2022 của Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái.

- Nhân viên nhà thuốc: 03 người, gồm 01 dược sỹ phụ trách chuyên môn (*Quyết định số 786/QĐ-TTYT ngày 06/9/2022 của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái Về việc giao nhiệm vụ cho Dược sỹ phụ trách chuyên môn Nhà thuốc Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái*) và 02 dược sỹ bán hàng (*Quyết định số 1024/QĐ-TTYT ngày 16/11/2022 và Quyết định số 207/QĐ-TTYT ngày 15/02/2023 của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái*).

- Nhà thuốc đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược số

1502/ĐKKDD-QNI ngày 03/11/2022 và được công nhận đáp ứng tiêu chuẩn thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) tại Quyết định số 2056/QĐ-SYT ngày 01/11/2022 của Sở Y tế Quảng Ninh. Nhà thuốc cơ bản duy trì các nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

- Trung tâm có ban hành danh mục thuốc, thực phẩm chức năng, vật tư y tế, mỹ phẩm tại Nhà thuốc; xây dựng và ban hành các quy trình thao tác chuẩn liên quan đến hoạt động tại Nhà thuốc.

- Việc lựa chọn thuốc, mua sắm thuốc, giá bán lẻ tại Nhà thuốc: Trung tâm cơ bản thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Tuy nhiên: Quy trình giải quyết đối với thuốc bị khiếu nại, thu hồi và thuốc giả còn vi phạm dẫn Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT đã hết hiệu lực thi hành⁶.

6. Thực hiện các quy chế chuyên môn

6.1. Các thủ tục pháp lý

- Số Giấy phép hoạt động số: 1474/QNI-GPHĐ ngày 29/3/2023 của Sở Y tế Quảng Ninh.

- Phạm vi hoạt động chuyên môn:

Số danh mục kỹ thuật (DMKT) được Sở Y tế phê duyệt: 8.849 danh mục kỹ thuật (năm 2021 bổ sung thêm 64 DMKT, năm 2022 thêm 47 DMKT). Trong đó có 3.766/4.587 DMKY đúng phân tuyến đạt 82,1% (có 2.707 DMKT tuyến huyện và 1.059 DMKT tuyến xã). DMKT tuyến tỉnh có 4.920/8.849 DMKT được phê duyệt chiếm 55,6%, DMKT tuyến trung ương có 168/8.849 DMKT. Trong đó có 641 DMKT được làm thường xuyên tại Trung tâm (425 DMKT đúng tuyến và 216 DMKT vượt tuyến).

Số quy trình kỹ thuật: Đã xây dựng và phê duyệt được 1.629 quy trình kỹ thuật chiếm 18,4% và 268 Hướng dẫn điều trị chiếm 3,3%.

- Tổng số Chứng chỉ hành nghề được cấp: Có 226 nhân viên được cấp chứng chỉ hành nghề (151 nhân viên tại TTYT và 75 nhân viên Trạm y tế). Cụ thể: 69 bác sỹ (53 bác sỹ TTYT và 16 bác sỹ TYT), 12 Kỹ thuật viên (TTYT), 94 Điều dưỡng (78 tại TTYT và 16 tại TYT), 17 Nữ hộ sinh (8 tại TTYT và 9 tại TYT), 33 y sỹ và 1 dược sỹ tại TYT.

- Tổng số người thuộc diện phải cấp Chứng chỉ hành nghề nhưng chưa được cấp là 17 người (5 bác sỹ tại TTYT, 4 điều dưỡng (3 tại TTYT và 1 tại TYT), 1 KTV xét nghiệm, 1 nữ hộ sinh TYT và 6 y sỹ). Lý do: Chưa đủ thời gian thực hành.

6.2. Thực hiện các quy định chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh

Trung tâm đã xây dựng và ban hành thực hiện các Quy chế, quy định, quy trình về: Cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc; chẩn đoán bệnh, chỉ định điều trị và kê

⁶ Thông tư số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Liên bộ: Y tế, Tài nguyên môi trường quy định về quản lý chất thải y tế hết hiệu lực ngày 10/01/2022.

đơn thuốc; hội chẩn; hồ sơ bệnh án; chăm sóc người bệnh trong Trung tâm; kiểm soát nhiễm khuẩn; xử lý chất thải; giải quyết người bệnh tử vong....

Quyết định số: 1257/QĐ-TTYYT ngày 31/12/2021 về việc ban hành bổ sung một số quy chế thực hiện tại Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái.

Trung tâm cơ bản đã xây dựng các quy chế chuyên môn theo hướng dẫn tại Quyết định 1985/1997/QĐ-BYT và các Thông tư, quyết định liên quan.

Trung tâm đã xây dựng 268 hướng dẫn chẩn đoán điều trị các bệnh thường gặp tại Trung tâm, các Hướng dẫn đã được quan tâm điều chỉnh theo điều kiện trang thiết bị và nhân lực thực hiện của đơn vị.

Trung tâm đã xây dựng 1.629 quy trình kỹ thuật theo số lượng DMKT được Sở Y tế phê duyệt.

Tuy nhiên:

- Vẫn tồn tại một số bệnh thường gặp trong thực tế điều trị nhưng đơn vị chưa xây dựng được hướng dẫn điều trị.

STT	Tổng số rà soát trong 01 tháng	Số bệnh	Số lượng BN
1	Đã có Hướng dẫn điều trị	194	737
2	Chưa có Hướng dẫn điều trị	117	319
Tổng		311	1056

- Còn một số hồ sơ tuân thủ chưa tốt quy chế làm hồ sơ bệnh án và kê đơn. Áp mã bệnh theo ICD 10 chưa đúng, áp chưa đủ mã theo chẩn đoán và tình trạng bệnh. Cụ thể như sau:

+ Hồ sơ bệnh án Bệnh nhân Phạm Thị Mỹ 44 tuổi, mã 2300048642; Chẩn đoán nhiễm khuẩn tiết niệu: Hồ sơ bệnh án sử dụng kháng sinh chưa phù hợp theo hướng dẫn điều trị của Bộ Y tế. Bệnh viện chưa xây dựng hướng dẫn điều trị cho mã bệnh này.

+ Hồ sơ bệnh án Bệnh nhân Nguyễn Minh Tuấn 38 tuổi, mã 2300045810: Chẩn đoán Gãy 1/3 dưới xương quay Phải, Trật khớp quay trụ phải do ngã: Xét nghiệm men gan tăng, áp mã ICD chưa phù hợp (phải áp mã S52.30 nhưng áp S52.50); còn thiếu mã trật khớp quay trụ, trật khớp quay cổ tay áp mã S63.0.

+ Hồ sơ bệnh án Bệnh nhân Bùi Thị Oanh 23 tuổi, mã 2300046967: Siêu âm có ối đục, khám lâm sàng và xét nghiệm chưa tổng hợp để chẩn đoán: Xét nghiệm có MCV thấp, Ferritin thấp không làm lại xét nghiệm và kết luận tại Hồ sơ bệnh án. Áp mã ICD chưa đúng (*Chuyển dạ sớm lại chọn chuyển dạ giả*).

6.3. Thực hiện các quy định trong công tác y tế dự phòng

- Việc thành lập các Ban chỉ đạo:

+ Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 về việc thành lập tổ công tác xác minh điều tra dịch Covid 19 trên địa bàn thành phố Móng Cái.

+ Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP trong dịp tết nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội xuân 2022

+ Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 về việc ban hành quy chế hoạt động Trạm y tế lưu động, phòng chống dịch Covid 19 trên địa bàn thành phố Móng Cái.

+ Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 về việc thành lập của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Móng Cái.

+ Quyết định số 1149/QĐ-BCĐ ngày 03/03/2023 về việc ban hành quy chế làm việc của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 thành phố Móng Cái.

+ Quyết định số 135/QĐ-TTYT ngày 23/02/2021 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh COVID-19 của Trung tâm Y tế;

+ Quyết định số 136/QĐ-TTYT ngày 23/02/2023 về việc kiện toàn tiểu ban giám sát, điều tra dịch tễ dịch bệnh COVID-19 của TTYT TP Móng Cái;

+ Quyết định số 138/QĐ-TTYT ngày 23/02/2021 về việc Kiện toàn tiểu ban kiểm soát nhiễm khuẩn phòng chống dịch bệnh COVID-19 của TTYT TP Móng Cái;

+ Quyết định số 139/QĐ-TTYT ngày 23/02/2023 về việc Kiện toàn tiểu ban truyền thông phòng chống dịch bệnh COVID-19 của TTYT TP Móng Cái;

+ Quyết định số 140/QĐ-TTYT ngày 23/02/2023 về việc Kiện toàn tiểu ban Tài chính – hậu cần phòng chống dịch bệnh COVID-19 của TTYT TP Móng Cái;

+ Quyết định số 961/QĐ-TTYT ngày 01/11/2022 về việc Kiện toàn Đội đáp ứng nhanh với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và các sự kiện y tế công cộng;

+ Quyết định số 746 ngày 07/6/2023 về việc Ban chỉ đạo tiêm vắc xin COVID-19 của Trung tâm Y tế Thành phố Móng Cái.

- Kết quả triển khai các chương trình.

6.3.1. Chương trình tiêm chủng mở rộng:

Năm 2022:

- Tỷ lệ trẻ được tiêm viêm gan B sơ sinh tại khoa sản 94,2%; tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi tiêm phòng đủ 10 loại vắc xin đạt 96,1% ; tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm đủ 2 liều vắc xin uốn ván trở lên đạt 85%; số trẻ em được tiêm viêm Não Nhật Bản B mũi 2 là 95% ; số trẻ em được tiêm viêm Não Nhật Bản B mũi 03 là 92%.

- Tỷ lệ trẻ 18-24 tháng tiêm vắc xin DPT đạt 67% (chỉ tiêu giao 90%); giám sát liệt mềm cấp và lấy mẫu phân không đạt (chỉ tiêu giao 1); số ca chết sơ sinh được giám sát không đạt, thực hiện 02 (chỉ tiêu giao 05) ; số ca sốt phát ban được giám sát không đạt, thực hiện 04 (chỉ tiêu giao 08); lấy mẫu máu 0 (chỉ tiêu giao 04).

- Trong năm 2022 ghi nhận 2 trường hợp phản ứng thông thường: 1 trường hợp phản ứng sau tiêm vắc xin SII, 1 trường hợp phản ứng sau khi tiêm vắc xin DPT trong đó:

+ 01 trường hợp sốt $\leq 39^{\circ}\text{C}$ đau tại chỗ tiêm;

+ 01 trường hợp sốt $\leq 39^{\circ}\text{C}$ co giật.

+ Không ghi nhận trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng tại các xã, phường và Khoa Phụ - Sản, 05 phòng Tiêm chủng dịch vụ.

6 tháng năm 2023:

- Tỷ lệ trẻ được tiêm viêm gan B sơ sinh tại khoa sản 96,3%; tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi tiêm phòng đủ 8 loại vắc xin đạt 33,4% (không đạt chỉ tiêu đề ra do thiếu vắc xin 5in1 từ tháng 3); tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm đủ 2 liều vắc xin uốn ván trở lên đạt 34,1%; tỷ lệ trẻ 18-24 tháng tiêm vắc xin MR đạt: 40%; tỷ lệ trẻ 18-24 tháng tiêm vắc xin DPT đạt: 22,9% (không đạt chỉ tiêu đề ra do thiếu vắc xin DPT từ tháng 3). Số trẻ em được tiêm viêm Não Nhật Bản B mũi 2 là: 46,4%; số trẻ em được tiêm viêm Não Nhật Bản B mũi 03 là 58,4%; giám sát liệt mềm cấp và lấy mẫu phân: 0 (không đạt vì cộng đồng và khoa điều trị không có trường hợp nào nghi ngờ chỉ tiêu giao 1); số ca chết sơ sinh được giám sát: 01 (chỉ tiêu giao 5 ca nhưng 6 tháng đầu năm mới có 1 ca chết sơ sinh); số ca sốt phát ban được giám sát: 1 (không đạt chỉ tiêu giao 7 do trên địa bàn không ghi nhận); lấy mẫu máu: 0 (chỉ tiêu giao 4, do triệu chứng bệnh đã cụ thể). Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổ chức 01 lớp tập huấn cập nhật kiến thức về Tiêm chủng cho cán bộ Y tế làm công tác tiêm chủng tuyến huyện và tuyến xã với 65 người tham dự.

6.3.2. Chương trình phòng chống dịch bệnh Sốt xuất huyết

Năm 2022:

- Ghi nhận 33 trường hợp mắc Sốt xuất huyết trong đó có 6 trường hợp âm tính (02 Hải Hòa, 01 Quảng Nghĩa, 01 Vĩnh thực, 01 Ka Long, 01 Ninh Dương). Ngoài ra ghi nhận 27 ổ dịch Dương tính (04 Ninh Dương, 02 Hải Đông, 02 Vạn Ninh, 02 Trần Phú, 01 Vĩnh Thực, 08 Hải Yên, 02 Hải Hoà, 01 Ka Long, 02 Bắc Sơn).

- Tỷ lệ mắc 0,0129%/100.000 dân (đạt so với kế hoạch giao 8%); tỷ lệ bệnh nhân được xét nghiệm huyết thanh 100% (vượt so với chỉ tiêu giao 7%); số xã giám sát ca bệnh chủ động: 9 (vượt so với kế hoạch giao 2 ca); số ca bệnh giám sát chủ động 14 (vượt so với chỉ tiêu giao 5); số xã có phun hóa chất chủ động 5 (vượt so với chỉ tiêu giao 1); số xã được giám sát véc tơ: 17 (vượt so với chỉ tiêu giao 6).

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổ chức 02 lớp tập huấn (01 lớp tập huấn cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế chuyên trách chương trình tuyến xã, 01 lớp tập huấn kiến thức cho cộng tác viên xã điểm phường Ka Long).

- Phối hợp với Phòng dân số - TTGDSK tuyên truyền về phòng chống bệnh sốt xuất huyết cho người dân.

6 tháng đầu năm 2023:

- Ghi nhận 03 ổ dịch Dương tính (01 Hải Hòa, 01 Ka Long, 01 Ninh Dương).

- Tỷ lệ mắc 0.05/100.000 dân (chưa đạt so với kế hoạch giao 0.03%); tỷ lệ bệnh nhân được xét nghiệm huyết thanh 100% (vượt so với chỉ tiêu giao 7%); số xã giám sát ca bệnh chủ động: 3 (đạt so với kế hoạch giao 2 ca); số ca bệnh giám sát chủ động 3 (chỉ tiêu giao 5); số xã có phun hóa chất chủ động 0 (chỉ tiêu giao 1); số xã được giám sát véc tơ: 2 xã (chỉ tiêu giao 6).

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổ chức 01 lớp tập huấn cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế chuyên trách chương trình tuyến xã, phường.

- Tổ chức 01 Lễ phát động hưởng ứng chiến dịch Vệ sinh môi trường phòng chống Sốt xuất huyết Dengue lần thứ 13 tại Phường Ninh Dương.

- Phối hợp với Phòng dân số - TTGDSK tuyên truyền về phòng chống bệnh sốt xuất huyết cho người dân.

6.3.3. Chương trình phòng chống Sốt rét

Năm 2022:

Thực hiện duy trì công tác loại trừ sốt rét trên địa bàn; Trong năm toàn thành phố không ghi nhận ca mắc sốt rét, số lam máu xét nghiệm KST sốt rét 300/300 đạt 100% chỉ tiêu giao, tỷ lệ lam máu gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đạt 100%. Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh mở 01 lớp tập huấn cập nhật kiến thức và công tác thống kê báo cáo cho cán bộ chuyên trách chương trình tuyến xã. Phối hợp với phòng Truyền thông – Giáo dục sức khỏe truyền thông giáo dục sức khỏe cho người dân về phòng chống bệnh sốt rét.

6 tháng đầu năm 2023:

Thực hiện duy trì công tác loại trừ sốt rét trên địa bàn. Trong năm toàn thành phố không ghi nhận ca mắc sốt rét, số lam máu xét nghiệm KST sốt rét 193/300 đạt 64.3% chỉ tiêu giao. Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh mở 01 lớp tập huấn cập nhật kiến thức và công tác thống kê báo cáo cho cán bộ chuyên trách chương trình tuyến xã, phường. Phối hợp với phòng Truyền thông – Giáo dục sức khỏe truyền thông giáo dục sức khỏe cho người dân về phòng chống bệnh sốt rét.

6.3.4. Hoạt động phòng chống HIV/AIDS

Năm 2022:

- Số ca nhiễm HIV mới trong kỳ báo cáo: 13 người.

- Số bệnh nhân người lớn điều trị ARV: 392 người (tăng 12 người so với chỉ tiêu giao 380 người).

- Số phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con bằng ARV: 4 người (đạt 100% chỉ tiêu giao).

- Tỷ lệ trẻ em nhiễm HIV được điều trị ARV: 05 người (đạt 100% chỉ tiêu giao).

- Tỷ lệ người nhiễm HIV mắc Lao được điều trị đồng thời Lao và ARV: 1 người (đạt 100% chỉ tiêu giao).

6 tháng đầu năm 2023:

- Số bệnh nhân người lớn điều trị ARV: 404 người (đạt 98% chỉ tiêu).

- Số phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con bằng ARV: 02 người (đạt 100% chỉ tiêu giao).

- Tỷ lệ trẻ em nhiễm HIV được điều trị ARV: 05 người (đạt 100% chỉ tiêu giao).

- Tỷ lệ người nhiễm HIV mắc Lao được điều trị đồng thời Lao và ARV: 0 người.

6.3.5. An toàn vệ sinh thực phẩm

Năm 2022:

- Nâng cao năng lực quản lý an toàn thực phẩm (ATTP): Tỷ lệ người quản lý và người trực tiếp sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố được tập huấn nâng cao kiến thức: 91% (1.390/1.512 đạt chỉ tiêu giao $\geq 85\%$).

- Tỷ lệ cơ sở được thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP: 364/379 (đạt 96% chỉ tiêu giao $\geq 85\%$).

- Số xã được kiểm tra công tác quản lý nhà nước về ATTP: 17/17 (đạt 100 chỉ tiêu giao).

- Số lượt cơ sở kiểm tra theo phân cấp: 805 (≥ 800 cơ sở).

- Thông tin giáo dục truyền thông bảo đảm ATTP: (1) Tổ chức lễ phát động tháng hành động vì ATTP: 0 (chỉ tiêu giao 01 lễ phát động, huyện không tổ chức do tình hình dịch bệnh COVID-19); (2) Số tin bài phát trên truyền hình huyện: 20 tin đạt (chỉ tiêu giao ≥ 20); (3) Số lượt phát thanh, truyền thanh thông tin, tuyên truyền, giáo dục về ATTP: 2.250 lượt (đạt chỉ tiêu giao 2.000).

- Phòng chống ngộ độc thực phẩm (NĐTP) và các bệnh truyền qua thực phẩm: (1) Tỷ lệ cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn theo phân cấp quản lý được giám sát ATTP: (đạt chỉ tiêu giao $> 90\%$); (2) Tỷ lệ vụ ngộ độc thực phẩm được chỉ đạo, khai báo, điều tra, báo cáo theo quy định của Bộ Y tế: 100% (không có vụ ngộ độc xảy ra trên địa bàn); (3) Tỷ lệ các hội nghị sự kiện, lễ hội trên địa bàn được thực hiện giám sát bảo đảm ATTP: 100% (đạt chỉ tiêu giao 100%). (4) Số mẫu kiểm nghiệm nhanh thực phẩm trong hoạt động giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh truyền qua thực phẩm: 2.000 mẫu (đạt 100% chỉ tiêu giao ≥ 2000); (5) Số vụ NĐTP ≥ 30 người mắc: 0 (đạt 100% chỉ tiêu giao 0); (6) Tỷ lệ người mắc NĐTP cấp được ghi nhận/100 nghìn dân: 0 ca (đạt tỷ lệ giao $\leq 6,0$ ca mắc/100.000 dân).

6 tháng đầu năm 2023:

- Tỷ lệ người quản lý và người trực tiếp sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố được tập huấn nâng cao kiến thức đạt 52,1% (712/1.364).

- Tỷ lệ cơ sở được thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP: 81 cơ sở cấp mới do tuyến huyện quản lý và 91 cơ sở cấp tỉnh quản lý đạt: 53,9% (172/319).

- 17/17 xã, phường được kiểm tra công tác quản lý nhà nước về ATTP.

- Số đợt kiểm tra cơ sở thực phẩm 05 đợt (đạt 100% so với kế hoạch năm).

- Số lượt cơ sở kiểm tra theo phân cấp trên hoặc bằng 496 lượt (đạt 72,7% so với kế hoạch năm 496/800 lượt).

- Thông tin giáo dục truyền thông bảo đảm ATTP: (1) Tổ chức lễ phát động tháng hành động vì ATTP: 0 (chỉ tiêu giao 01 lễ phát động, huyện không tổ chức do chưa có kinh phí); (2) Số tin bài phát trên truyền hình huyện: 12 tin bài (đạt 60% so

với kế hoạch năm 2023); (3) Số lượt phát thanh, truyền thanh thông tin, tuyên truyền, giáo dục về ATTP: 1.350 lượt (đạt 67,5% so với KH 2.000).

- Phòng chống NDTP và các bệnh truyền qua thực phẩm: (1) Tỷ lệ cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn theo phân cấp quản lý được giám sát ATTP 100% (30/30 trường); (2) Tỷ lệ vụ ngộ độc thực phẩm được chỉ đạo, khai báo, điều tra, báo cáo theo quy định của Bộ Y tế đạt 100%; (3) Tỷ lệ các hội nghị sự kiện, lễ hội trên địa bàn được thực hiện giám sát bảo đảm ATTP đạt 100%; (4) Số mẫu kiểm nghiệm nhanh thực phẩm trong hoạt động giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh truyền qua thực phẩm: 1.050 mẫu (đạt 52,5% chỉ tiêu giao ≥ 2.000); (5) Không có vụ NDTP ≥ 30 người mắc trên địa bàn; (6) Vụ NDTP < 30 : 01 vụ ngộ độc thực phẩm tại xã Bắc Sơn. (7) Số ca NDTP cấp được ghi nhận: 03 ca. (8) Tỷ lệ người mắc NDTP cấp được ghi nhận/100 nghìn dân: 0,0028 ca (đạt tỷ lệ giao $\leq 6,0$ ca mắc/100.000 dân).

6.3.6. Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng

Năm 2022:

- Tỷ lệ người khuyết tật có nhu cầu được tiếp cận với dịch vụ phục hồi chức năng phù hợp để hòa nhập cộng đồng: 1215/1215 (đạt 100% so với chỉ tiêu giao 80%).

- Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật: 9780/9780 (đạt chỉ tiêu giao 60%).

- Phối hợp với Phòng dân số - TTGDSK thực hiện tuyên truyền phòng ngừa khuyết tật, bệnh tật; Tư vấn cho gia đình người bệnh về phục hồi chức năng, tâm lý, giáo dục, hướng nghiệp, tại cơ hội cho người bệnh tự lập trong cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

- Phối hợp với Bệnh viện lão khoa – Phục hồi chức năng tổ chức 01 lớp tập huấn kiến thức phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và phục hồi chức năng một số dạng khuyết tật thường gặp tại cộng đồng cho cán bộ y tế làm công tác phục hồi chức năng tuyến huyện và tuyến xã.

6 tháng đầu năm 2023:

Phối hợp với Phòng dân số - TTGDSK thực hiện tuyên truyền phòng ngừa khuyết tật, bệnh tật. Tư vấn cho gia đình người bệnh về phục hồi chức năng, tâm lý, giáo dục, hướng nghiệp, tạo cơ hội cho người bệnh tự lập trong cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

6.3.7. Hoạt động phòng chống các bệnh không lây nhiễm và quản lý sức khỏe toàn dân

Năm 2022:

- Tỷ lệ Trạm Y tế thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm đạt: 17/17 = 100%.

- Hồ sơ sức khỏe toàn dân: Tiến độ khám tạo lập đạt 96,86%; Tiến độ cập nhật

hồ sơ đạt: 99,15%

6 tháng đầu năm 2023:

- Tỷ lệ Trạm Y tế thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm đạt: $17/17 = 100\%$.

- Tổ chức ngày tăng huyết áp thế giới 17/5 trên địa bàn thành phố Móng Cái.

- Hồ sơ sức khỏe toàn dân: Tiến độ khám tạo lập đạt 99,67%; Tiến độ cập nhật hồ sơ đạt: 99% (số liệu đến tháng 4/2023).

6.3.8. Hoạt động sức khỏe môi trường & Y tế trường học

Năm 2022:

- Chương trình quản lý môi trường: (1) Tỷ lệ các Trung tâm Y tế trên địa bàn được giám sát chất thải Y tế 100% đạt so với chỉ tiêu giao; (2) Tỷ lệ các đơn vị TTYT có đầy đủ hồ sơ pháp lý trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đạt 100% so với chỉ tiêu giao; (3) Tỷ lệ trạm Y tế được giám sát chất thải Y tế: 17/17 đạt 100 chỉ tiêu giao.

- Chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn: (1) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh: 26703/27319 đạt 97,7% (đạt chỉ tiêu giao 97%); (2) Tỷ lệ trạm y tế xã và trường học có công trình cấp nước và vệ sinh công cộng: 100 (đạt chỉ tiêu giao 100%); (3) Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch: 34% (không đạt chỉ tiêu giao 65%); (4) Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh: 100% vượt chỉ tiêu (chỉ tiêu giao 90%); (5) Tỷ lệ Các đơn vị cung cấp nước có quy mô dưới 500 Hộ gia đình hoặc có công suất dưới 1.000m³/ ngày đêm được kiểm tra, giám sát: 100% (đạt chỉ tiêu giao 100%).

- Chương trình Y tế trường học: (1) Tỷ lệ trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định: 100%; (2) Tỷ lệ học sinh được khám theo dõi sức khỏe theo Thông tư số 13/2016/TTLT - BYT - BGDDT: 28384/28384 đạt 100% (đạt chỉ tiêu giao $\geq 90\%$); (3); Tỷ lệ các trường tổ chức các hoạt động cho học sinh tự phát hiện các vấn đề về sức khỏe: 54/54 đạt 100% (đạt chỉ tiêu giao $\geq 90\%$); (4) Tỷ lệ cán bộ làm công tác y tế trường học được đào tạo tập huấn: 54/54 đạt 100% (đạt chỉ tiêu giao $\geq 95\%$); (5) Tỷ lệ học sinh mắc tật khúc xạ được phát hiện, tư vấn, kê đơn: 565/1190 đạt 47,7% (đạt chỉ tiêu giao 40%).

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tập huấn cho giáo viên và cán bộ y tế trường học về phòng chống bệnh đại, tuyên truyền phòng chống bệnh phong.

6 tháng đầu năm 2023:

- Chương trình Y tế trường học: (1) Tỷ lệ trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định: 100%; (2) Tỷ lệ học sinh được khám theo dõi sức khỏe theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12/5/2016: 29.383/29.383 đạt 100% (đạt chỉ tiêu giao $\geq 90\%$); (3); Tỷ lệ các trường tổ chức các hoạt động cho học sinh tự phát hiện các vấn đề về sức khỏe: 54/54 đạt 100% (đạt chỉ tiêu giao $\geq 90\%$); (4) Tỷ lệ cán bộ làm công tác YTTH được đào tạo tập huấn: 54/54 đạt 100% (đạt chỉ tiêu giao $\geq 95\%$); (5) Tỷ lệ học sinh mắc tật khúc xạ được phát hiện, tư vấn, kê đơn: 0 (không đạt chỉ tiêu giao 40%);

- Chương trình nước sạch vệ sinh môi trường: (1) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh: 26.657/27.247 đạt 97,8% (đạt chỉ tiêu giao 97%); (2) Tỷ lệ trạm y tế xã và trường học có công trình cấp nước và vệ sinh công cộng: 100% (đạt chỉ tiêu giao 100%). (3) Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch: $11.778/27.290 = 43,1\%$ (chưa đạt chỉ tiêu giao 66%); (4) Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh: 68,8% (chưa đạt chỉ tiêu giao 92%); (5) Tỷ lệ Các đơn vị cung cấp nước có quy mô dưới 500 Hộ gia đình hoặc có công suất dưới 1.000m³/ ngày đêm được kiểm tra, giám sát: 100% (đạt chỉ tiêu giao 100%).

6.3.9. Phòng chống mù lòa:

Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh triển khai: Khám tật khúc xạ học đường tại 3 trường học (Trường THCS Quảng Nghĩa, Trường THCS Hải Tiến, Trường THCS Hải Đông) với số học sinh được khám là 1.190 người cụ thể: Tật khúc xạ học đường mắc 274/1190 chiếm 23,02%, cận thị 218/1190 chiếm 18,3%; cận/loạn thị 34/1190 chiếm 2,85; viễn thị 1/1190 chiếm 0,08%; viễn/loạn thị 3/1190 chiếm 0,25%; nhược thị 03/1190 chiếm 0,25%; bệnh khác 17/1190 chiếm 1,43%. Toàn bộ các học sinh mắc tật khúc xạ đã được khám và chỉnh đúng số kính cần phải đeo, ngoài ra học sinh mắc các bệnh về mắt khác đã được tư vấn, giới thiệu về các bệnh viện có chuyên khoa sâu về mắt khám và điều trị tiếp. Số bệnh nhân được mổ thay thủy tinh thể thực hiện 20 người không đạt (chỉ tiêu giao 75 người).

6.3.10. Chương trình phòng chống bệnh Phong:

Năm 2022:

- Duy trì hoạt động phòng chống bệnh phong trên địa bàn: 17/17 xã, phường.
- Số bệnh nhân phong được quản lý: 03 (02 bệnh nhân trên địa bàn Ka Long, 01 bệnh nhân ở phường Ninh Dương: Hiện tại sức khỏe ổn định).
- Khám, sàng lọc các bệnh ngoài da, duy trì báo cáo bệnh ngoài da hàng tháng, quý, năm.

6 tháng đầu năm 2023:

- Duy trì hoạt động phòng chống bệnh phong trên địa bàn: 17/17 xã, phường.
- Số bệnh nhân phong được quản lý: 03 (02 bệnh nhân trên địa bàn Ka Long, 01 bệnh nhân ở phường Ninh Dương: Hiện tại sức khỏe ổn định).
- Khám, sàng lọc các bệnh ngoài da, duy trì báo cáo bệnh ngoài da hàng tháng, quý, năm.
- Thực hiện Khám tư vấn về chăm sóc, vệ sinh về bệnh phong cho bệnh nhân.

6.3.11. Dự án Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng:

Năm 2022:

- Thực hiện dự án Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em năm 2022 đến các xã, phường trên địa bàn.
- Số xã triển khai hoạt động: 17/17 xã.
- Tổng số bệnh nhân quản lý trên địa bàn: 167 bệnh nhân (Tâm thần phân liệt = 94 bệnh nhân; động kinh = 53 bệnh nhân; trầm cảm = 8 bệnh nhân; tâm thần khác = 12

bệnh nhân).

6 tháng đầu năm 2023:

- Thực hiện dự án Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em năm 2023 đến các xã, phường trên địa bàn.

- Số xã triển khai hoạt động: 17/17 xã.

- Tổng số bệnh nhân quản lý trên địa bàn: 167 bệnh nhân (Tâm thần phân liệt = 98 bệnh nhân; động kinh = 55 bệnh nhân; trầm cảm = 12 bệnh nhân; tâm thần khác = 11 bệnh nhân).

6.3.12. Chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

Năm 2022:

a. Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Tổng số Phụ nữ sinh năm 2022: 1012 ca; tổng số trẻ đẻ ra sống: 1015 trẻ.

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ: 1004/1012 đạt 99,2% so với chỉ tiêu giao 90%.

- Tỷ lệ bà mẹ đẻ được nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ 1007/1012 đạt 99.5% so với chỉ tiêu giao 99.5 %.

- Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tuần đầu 892/1015 đạt 88% đạt so chỉ tiêu giao 55%.

- Không có tai biến sản khoa; không có tử vong mẹ.

b. Hoạt động cải thiện dinh dưỡng

- Cân đo trẻ dưới 5 tuổi phối hợp với uống VTM A 2 đợt/ năm; tuần lễ thể giới nuôi con bằng sữa mẹ; tuần lễ dinh dưỡng và phát triển. Tỷ lệ suy dinh dưỡng Cân/ tuổi: 253/8.450 đạt 2.99% so với chỉ tiêu giao < 9.8 %. Tỷ lệ suy dinh dưỡng Chiều cao/ tuổi: 342/8.450 đạt 4.05% so với chỉ tiêu giao < 19.8 %.

- Uống VTM A:

+ Đợt 1: Tỷ lệ trẻ từ 6 - 36 tháng được uống Vitamin A đạt: 5.574/5.575 đạt 99,9% so với chỉ tiêu 95%; tỷ lệ bà mẹ sau sinh 01 tháng được uống Vitamin A đạt: 435/541 đạt 80,4% so với chỉ tiêu 80%

+ Đợt 2: Tỷ lệ trẻ từ 6 - 36 tháng được uống Vitamin A đạt: 5.294/5.295 đạt 99,9% so với chỉ tiêu 95%; tỷ lệ bà mẹ sau sinh 01 tháng được uống Vitamin A đạt: 509/620 đạt 82% so với chỉ tiêu 80%

Năm 2023:

a. Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Tổng số Phụ nữ sinh 6 tháng đầu 2023: 468 ca; tổng số trẻ đẻ ra sống: 473 trẻ (1 ca thai lưu 39 tuần).

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ: 466/468 đạt 99,5% so chỉ tiêu giao 90 %.

- Tỷ lệ bà mẹ đẻ được nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ 463/468 đạt 98.9% so

với chỉ tiêu giao 99.6 %.

- Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tuần đầu 366/473 đạt 77.3% so với chỉ tiêu giao 56 %.

- Không có tai biến sản khoa; không có tử vong mẹ.

b. Hoạt động cải thiện dinh dưỡng

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng cân/tuổi: 249/8.523 đạt 2.92% so chỉ tiêu kế hoạch giao < 9.7 %.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng chiều cao/tuổi: 328/8.523 đạt 3.85% so chỉ tiêu kế hoạch giao < 19.7 %.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng/chiều cao (thể gầy còm): 216/8.523 đạt 2.53 %.

- Uống VTM A:

+ Đợt 1: Số trẻ 6-35 tháng được uống VTM A: 6.491/6.518 đạt 99,5% (so với đợt 1/2022 là 5.574/5.575 đạt 99,9%); số bà mẹ sau sinh 01 tháng được uống VTM A: 0/248 đạt 0% (so với đợt 1 năm 2022 là 435/541 đạt 80,4%) vì theo hướng dẫn hiện tại thì không cho bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng uống A.

6.3.13. Chương trình phòng, chống STIs:

Năm 2022: Số bệnh nhân STIs phát hiện và điều trị: 1.795/1.350 (đạt 132% chỉ tiêu); số bệnh nhân lậu: 3/5; số bệnh nhân giang mai: 0/2; số bệnh nhân mắc các bệnh hoa liễu khác: 1.155/1.343; số tiêu bản/mẫu XN hoa liễu: 1.110/1.500 không đạt (chỉ tiêu giao 1.500 mẫu).

6 tháng đầu năm 2023: Số bệnh nhân STIs phát hiện và điều trị: 530/1.343; số bệnh nhân lậu: 3/5; số bệnh nhân giang mai: 0/2; số bệnh nhân mắc các bệnh hoa liễu khác: 423/1.343; số tiêu bản/mẫu XN hoa liễu: 508/1.500 (đạt 33,8% chỉ tiêu).

6.3.14. Chương trình phòng, chống bệnh lao

Năm 2022: Số bệnh nhân lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học mới: 21/38 (đạt 55,3% chỉ tiêu); số bệnh nhân lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học tái phát, điều trị lại: 3/8 (đạt 37,5%); số bệnh nhân lao phổi không có bằng chứng vi khuẩn học: 8/11 (đạt 72,7%); số bệnh nhân lao ngoài phổi: 11/15 (đạt 73,3% chỉ tiêu); tổng số bệnh nhân lao các thể: 43/72 (đạt 59,7% chỉ tiêu); tiêu bản đờm thực hiện: 350/490 (đạt 71,4%).

6 tháng đầu năm 2023: Số bệnh nhân lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học mới: 8/49 (đạt 16,3% chỉ tiêu); số bệnh nhân lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học tái phát, điều trị lại: 5/12 (đạt 41,7%); số bệnh nhân lao phổi không có bằng chứng vi khuẩn học: 4/21 (đạt 19,1%); số bệnh nhân lao ngoài phổi: 4/19 (đạt 21,1% chỉ tiêu); tổng số bệnh nhân lao các thể: 28/101 (đạt 27,7% chỉ tiêu); tiêu bản đờm thực hiện: 308/867 (đạt 35,5%).

Việc thực hiện các chương trình mục tiêu y tế được quan tâm, chỉ đạo sát sao, năm 2022 đơn vị đã triển khai hoạt động có hiệu quả hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt mức kế hoạch giao.

Tuy nhiên, năm 2022 có 05 chương trình chưa đạt một số chỉ tiêu như:

- Tỷ lệ trẻ 18-24 tháng tiêm vắc xin; giám sát liệt mềm cấp và lấy mẫu phân; số ca chết sơ sinh được giám sát; số ca sốt phát ban được giám sát.
- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch.
- Số bệnh nhân được mổ thay thủy tinh thể không đạt chỉ tiêu.
- Số tiêu bản/mẫu XN hoa liễu.
- Số tiêu bản đờm thực hiện.

6.4. Bảo đảm các điều kiện cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoạt động

6.4.1. An toàn bức xạ:

Đơn vị đã triển khai các hoạt động về đảm bảo an toàn bức xạ đối với phòng và thiết bị có bức xạ theo quy định tại Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; cụ thể:

- Chứng chỉ an toàn bức xạ và Giấy chứng nhận kiểm định đối với hệ thống X-quang kỹ thuật số XR 6000 cấp ngày 08/6/2022 (Trung tâm ứng dụng và Thống kê KH&CN).

- Chứng chỉ an toàn bức xạ và Giấy chứng nhận kiểm định đối với Thiết bị chụp cắt lớp vi tính CT Scanner Brivo CT 325 cấp ngày 18/2022 (Trung tâm ứng dụng và Thống kê KH&CN).

- Chứng chỉ an toàn bức xạ và Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị chụp cắt lớp vi tính SIEMENS – SOMATOM go.Now cấp ngày 30/5/2023 (Trung tâm ứng dụng và Thống kê KH&CN).

- Chứng chỉ an toàn bức xạ và Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị X-quang kỹ thuật số CMP200DR-DELWORKS cấp ngày 26/11/2021 (Trung tâm ứng dụng và Thống kê KH&CN).

- Chứng chỉ an toàn bức xạ và Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị X-quang Răng ROROGRAPH PRIME cấp ngày 26/11/2021 (Trung tâm ứng dụng và Thống kê KH&CN).

- Chứng chỉ an toàn bức xạ và Giấy phép số 19/2023/GP-SKH&CN ngày 28/7/2023 của Sở KH&CN cho phép sử dụng 06 thiết bị X-quang chẩn đoán y tế.

- Chứng chỉ an toàn bức xạ và Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị X-quang di động kỹ thuật số Optima XR240amx cấp ngày 08/06/2021 (Trung tâm ứng dụng và Thống kê KH&CN).

6.4.2. Công tác phòng cháy, chữa cháy và các điều kiện để phục vụ chăm sóc người bệnh

Đơn vị đã triển khai các hoạt động phòng cháy chữa cháy, cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc và các điều kiện để phục vụ chăm sóc người bệnh đảm bảo theo quy định:

- Ban hành Nội quy phòng cháy, chữa cháy tại Trung tâm y tế thành phố Móng Cái (Quyết định số 50/QĐ-TTYT ngày 11/01/2022).

- Phân công đầu mối phụ trách công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu

hộ tại Trung tâm y tế (Quyết định số 51/QĐ-TTYT ngày 11/01/2022.

- Xây dựng Kế hoạch phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hàng năm.
- Thực hiện mua bảo hiểm cháy nổ và kiểm tra định kỳ đối với các thiết bị phòng cháy chữa cháy của đơn vị theo quy định.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại sau:

- Quyết định số 81/QĐ-TTYT ngày 28/3/2022 của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái về việc ban hành quy trình hệ thống máy bơm chữa cháy, tủ trung tâm báo cháy tại Trung tâm y tế thành phố Móng Cái ban hành còn căn cứ vào văn bản đã hết hiệu lực để thực hiện (Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2015 của Chính Phủ đã được thay thế bằng Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính Phủ; Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an được thay thế bằng Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an).

- Theo biên bản ghi nhận của Công an thành phố Móng Cái ngày 01/02/2023 điều kiện về cứu nạn cứu hộ của đơn vị vẫn chưa có văn bản nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy đối với các hạng mục thi công Trung tâm giai đoạn 2: khu vực nhà kiểm soát nhiễm khuẩn, khu nhà tang lễ, khu vực nhà để xe, bể nước phục vụ công tác PCCC chưa đảm bảo điều kiện về PCCC theo quy định; chưa xây dựng phương án cứu nạn cứu hộ theo mẫu 04 ban hành theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ; chưa trang bị phương tiện cứu nạn cứu hộ cho lực lượng phòng cháy chữa cháy cơ sở theo quy định tại Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2022 của Bộ Công an.

6.5. Công tác phòng chống Covid – 19:

6.5.1. Công tác tiêm phòng vắc xin Covid-19

a. Năm 2022

Công tác tiếp nhận vắc xin

- Tổng số vắc xin được cấp: Tổng 119.908 liều để triển khai tiêm cho các đối tượng. Cụ thể:

+ Đối tượng từ 12 tuổi trở lên: 89.748 liều (Verocell: 800 liều, Astrazeneca: 9.380 liều, Moderna liều 0.5ml: 9.170 liều, Pfizer: 70.398 liều).

+ Đối tượng 5 đến dưới 12 tuổi: 30.160 liều (Pfizer: 21.140 liều, Moderna liều 0.25ml: 9.020 liều).

- Số vắc xin điều chuyển đi: Tổng 9.932 liều điều chuyển cho Hạ Long: 1.100 liều Astrazeneca, 4.190 liều Moderna, 2.004 liều Pfizer người lớn, 1000 liều Pfizer trẻ em.

- Điều chuyển cho Hải Hà: 1.638 liều Pfizer.

- Tổng số vắc xin sử dụng: 109.976 liều. Còn tồn tại kho: 0 liều.

- Số đối tượng được tiêm: 117.353 mũi tiêm (Đối tượng được tiêm nhiều hơn số vắc xin được cấp do vắc xin Moderna dùng liều 0.25 để tiêm mũi 4 cho đối tượng trên 18 tuổi). Tỷ lệ hao phí vắc xin gần như bằng 0.

Kết quả tiêm cụ thể:

Tổng số mũi tiêm: 117.353 mũi tiêm cho các đối tượng từ 5 đến dưới 12 tuổi, từ 12 đến dưới 18 tuổi và từ 18 tuổi trở lên. Cụ thể:

- Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng từ 18 tuổi trở lên trên địa bàn: Tổng 79.108 mũi. Cụ thể

- + Mũi 1: 3.424 mũi;
- + Mũi 2: 5.082 mũi;
- + Mũi 3: 27.524 mũi;
- + Mũi 4: 43.078 mũi.

- Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng từ 12 đến dưới 18 tuổi trên địa bàn: Tổng 9.848 mũi. Cụ thể:

- + Mũi 1: 541 mũi;
- + Mũi 2: 1.040 mũi;
- + Mũi 3: 8.257 mũi.

- Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng từ 5 đến dưới 12 tuổi trên địa bàn: Tổng 28.397 mũi. Cụ thể:

- + Mũi 1: 11.168 mũi;
- + Mũi 2: 8.599 mũi.

Quá trình tiêm diễn ra an toàn, không xảy ra tai biến nặng sau khi tiêm.

b. 6 tháng đầu năm 2023

Tổng số tiêm được 6 tháng đầu năm 2023: 4.832 mũi, lũy kế 349.606 mũi (trong đó triển khai tiêm cho công dân các địa phương khác do Trung Quốc trao trả 834 mũi), đạt tỷ lệ độ bao phủ vắc xin là 96,23%/dân số toàn Thành phố, cụ thể:

- Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng từ 18 tuổi trở lên trên địa bàn: Thành phố đã thực hiện triển khai nghiêm túc các kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho toàn bộ người dân đang sinh sống, làm việc trên địa bàn thành phố. Trong 6 tháng đầu năm, Thành phố đã triển khai tiêm được 4.239 mũi, lũy kế 291.859 mũi (trong đó triển khai tiêm cho công dân do Trung Quốc trao trả là 834 mũi), cụ thể:

+ Mũi 1: Triển khai tiêm được 11 mũi, lũy kế 83.248 người;

+ Mũi 2: Triển khai tiêm được 71 mũi, lũy kế 82.734 người/83.248 người đã tiêm mũi 1 đạt 99,38%.

+ Mũi 3: Triển khai tiêm được 448 mũi, lũy kế 78.851 người/82.733 người.

+ Mũi 4: Triển khai tiêm được 3.709 mũi, lũy kế 47.026 người/78.851 người.

- Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi trên địa bàn: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 13/6/2023 Thành phố đã triển khai tiêm được 593 mũi. Lũy kế đến ngày 13/6/2023 Thành phố đã triển khai tiêm được: 28.990 mũi, trong đó:

+ Mũi 1: Triển khai tiêm được 216 mũi, lũy kế 15.797/15.805 trẻ, đạt 99,95%;

+ Mũi 2: Triển khai tiêm được 377 mũi, lũy kế 13.193/15.797 trẻ đã được tiêm mũi 1.

- Công tác tiếp nhận, sử dụng vắc xin

+ Số vắc xin được cấp: 5.540 liều để triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 18 tuổi trở lên và từ 5 đến dưới 12 tuổi trong 6 tháng đầu năm 2023 (4.870 liều AstraZeneca và 670 liều vắc xin Pfizer).

+ Đề nghị với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tỉnh điều chuyển vắc xin tiêm phòng COVID-19 cho đối tượng trên 18 tuổi của huyện Tiên Yên và Đầm Hà: 130 liều cho huyện Tiên Yên và 40 liều cho huyện Đầm Hà.

+ Số vắc xin sử dụng: 5.370 liều. Số đối tượng được tiêm: 4.832

+ Số vắc xin còn tồn: 0 liều. Số liều vắc xin hao phí 538 liều.

Quá trình tiêm an toàn không xảy ra tai biến gì.

6.5.2 Công tác phòng chống dịch Covid-19

a. Công tác truy vết, cách ly, xét nghiệm phòng chống dịch COVID-19

- Từ đầu năm 2022, tiếp tục thực hiện công tác truy vết, cách ly, xét nghiệm phòng chống dịch COVID-19; Đảm bảo phương tiện, nhân lực, trang thiết bị y tế, sinh phẩm, Test kit xét nghiệm COVID-19... phục vụ truy vết, cách ly, xét nghiệm phòng chống dịch COVID-19.

- Duy trì hiệu quả hoạt động Tổ truy vết thành phố và 06 nhóm truy vết người tiếp xúc với người có xét nghiệm SARS-CoV-2 dương tính; thực hiện truy vết ngay cả trong đêm, nhanh chóng thực hiện khoanh vùng, phun khử khuẩn tại khu vực ca bệnh tiếp xúc, nơi lưu trú, nhà ở của các trường hợp F0, F1. Trong năm 2022, đã thực hiện truy vết được: 22.657 trường hợp F0, 15.514 trường hợp F1.

- Cách ly tại các cơ sở cách ly tập trung ngoài cơ sở y tế: Thành phố tiếp tục trung dụng Công ty TNHH Centeway, Công ty Texhong Ngân Long (khu công nghiệp Hải Yên) làm khu cách ly tập trung ngoài cơ sở y tế. Trong năm 2022, thực hiện cách ly tập trung ngoài cơ sở y tế 1.317 người.

- Cách ly tại nhà: (F1, F2...): 15.514 trường hợp;

- Thành phố tăng cường công tác lấy mẫu xét nghiệm sàng lọc cộng đồng bằng test nhanh kháng nguyên SARS-COV-2 hoặc RT-PCR, trong đó tập trung vào một số nhóm đối tượng có nguy cơ cao. Đã thực hiện xét nghiệm: 173.631 lượt người. Trong đó: xét nghiệm bằng RT-PCR: 135.902 lượt người; test nhanh kháng nguyên: 37.792 lượt người.

b. Công tác cách ly, điều trị bệnh nhân dương tính với COVID-19

- UBND Thành phố ban hành Quyết định số 14960/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 về việc kiện toàn Trạm Y tế lưu động phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Móng Cái; trong đó kiện toàn, thành lập 13 Trạm Y tế lưu động, gồm có 12 Trạm Y tế lưu động bố trí tại 17 xã, phường và 01 Trạm Y tế lưu động bố trí tại Công ty TNHH KHKT Texhong Ngân Long. UBND Thành phố ban hành Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 về việc ban hành quy chế hoạt động Trạm Y tế lưu động phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Móng Cái.

- Thành phố ban hành 05 Quyết định trung dụng 05 cơ sở để thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 không triệu chứng, với quy mô thu dung, điều trị, chăm sóc 2.335 F0 không triệu chứng. Tại mỗi cơ sở thu dung, điều trị, thành lập 01 Ban điều hành quản lý. Tháng 02/2022, Thành phố kích hoạt hoạt động của 02 cơ sở thu dung, điều trị F0 không triệu chứng (ngoài cơ sở Y tế) tại Công ty TNHH-KHKT Texhong Ngân Long và Công ty TNHH Centeway, đảm bảo vật tư y tế, trang thiết bị Y tế, thuốc điều trị bệnh nhân F0 tại cơ sở. Từ tháng 4/2022, thành phố đã dừng hoạt động

của 02 cơ sở này.

- Thành lập Tổ công tác xác minh, điều tra dịch Covid-19, trên địa bàn thành phố: tổ trưởng (Phó Chủ tịch UBND), 03 tổ phó (Trưởng công an thành phố, tổ phó thường trực, Trưởng phòng Y tế và Giám đốc TTYT), các thành viên Lãnh đạo các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị.

- Tổ đánh giá nguy cơ, phân luồng điều trị trên địa bàn thành phố gồm: Tổ trưởng; 02 Tổ phó (Trưởng phòng Y tế và Phó GD TTYT); các thành viên là Bác sĩ phụ trách bệnh viện số 1 và bác sĩ Trung tâm Y tế, bác sĩ - Lãnh đạo TYT xã, phường.

* Kết quả thu dung, điều trị:

- Tổng số được thu dung, điều trị tại Bệnh viện số 1; tại cơ sở thu dung, điều trị F0 không triệu chứng; tại nhà/nơi cư trú là 23.701 người.

- Công tác điều trị tại Bệnh viện số 1: 1.265 người, trong đó 532 người được điều trị bằng thuốc Monupiravia, 110 người được điều trị bằng thuốc Remdesiver.

- Công tác cách ly, điều trị tại cơ sở tập trung: 632 người cách ly, điều trị; trong đó tại Công ty TNHH KHKT Texhong Ngân Long: 518 người; Công ty trách nhiệm hữu hạn Centeway 114 người.

- Công tác cách ly, điều trị tại nhà: Số lượt trường hợp cách ly tại nhà: 21.804 lượt người; trong đó có 1.726 người được điều trị bằng Monupiravia.

- Số bệnh nhân nặng: 22 người (trong đó chuyển bệnh viện tuyến tỉnh: 03 bệnh nhân).

7. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, văn thư lưu trữ

7.1. Công tác cải cách hành chính

a. Công tác triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC): Các nhiệm vụ về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; rà soát, sửa đổi quy trình và tuyên truyền phổ biến các nhiệm vụ về CCHC đã được đơn vị quan tâm thực hiện thường xuyên; cụ thể năm từ 2022 đến tháng 06/2023 đơn vị đã ban hành:

(1) Quyết định số 236./QĐ-TTYT ngày 01/4/2022 của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái về việc kiện toàn Ban chỉ đạo CCHC;

(2) Kế hoạch số 117./KH-TTYT ngày 11/02/2022 của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái về kế hoạch công tác cải cách thủ tục hành chính năm 2022.

(3) Kế hoạch số 178./KH-TTYT ngày 02/03/2022 của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái về kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022.

(4) Kế hoạch số 79./KH-TTYT ngày 18/01/2023 của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái về việc công tác cải cách thủ tục hành chính năm 2023.

(5) Kế hoạch số 282./KH-TTYT ngày 21/03/2022 của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái về kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023.

Tuy nhiên, đơn vị triển khai thực hiện công bố Hệ thống quản lý chất lượng về thủ tục hành chính Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

b. Việc tổ chức thực hiện các Thủ tục hành chính tại đơn vị: Trung tâm đã xây dựng, triển khai ban hành các quy trình thủ tục hành chính và công bố công khai trên Trang thông tin điện tử và khu vực khám bệnh để người dân biết, thực hiện; với 10 quy trình thủ tục hành chính, cụ thể: (1) Cấp giấy chứng nhận thương tích; (2) Cấp giấy khám sức khỏe cho người đủ 18 tuổi trở lên; (3) Quy trình khám sức khỏe định kỳ; (4) Cấp lại giấy chứng sinh đôi với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng; (5) Cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án; (6) Cấp bản phô tô hồ sơ bệnh án; (7) Cấp giấy khám sức khỏe cho người chưa đủ 18 tuổi; (8) Cấp giấy khám sức khỏe cho người người mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, người chưa đủ 18 tuổi, người từ đủ 18 tuổi trở lên; (9) Cấp giấy khám sức khỏe cho người lái xe; (10) Cấp lại giấy ra viện, giấy chứng nhận phẫu thuật (*Quyết định số 929/QĐ-TTYYT ngày 05/10/2021 của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái về ban hành quy trình thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý hành chính*).

Việc rà soát, sửa đổi, đơn giản hóa và ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý giải quyết thủ tục hành chính trong công tác khám chữa bệnh, thanh toán viện phí nhằm rút ngắn thời gian chờ đợi của người bệnh và tăng hiệu quả trong công việc đã được đơn vị quan tâm triển khai, áp dụng.

c. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo: Đơn vị báo cáo kết quả thực hiện và tổng hợp số liệu thủ tục hành chính định kỳ đúng thời gian quy định.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai đơn vị vẫn còn một số tồn tại sau:

- Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính xây dựng, ban hành chưa sát với thực tế, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị như: *Thực hiện các TTHC hoàn toàn được xử lý trực tuyến ở mức độ 4; triển khai các TTHC đã đăng ký thực hiện lên cổng dịch vụ công quốc gia hay việc tổ chức thực hiện...*;

- *Việc công khai thủ tục hành chính chưa đầy đủ, chưa phù hợp:* Quyết định hiện tại của đơn vị là Quyết định số 929/QĐ-TTYYT ngày 05/10/2021 tuy nhiên, việc công khai trên trang thông tin điện tử là Quyết định 473/QĐ-TTYYT ngày 16/8/2017; số lượng thủ tục công khai còn thiếu (*công khai 08 thủ tục*);

- Một số thủ tục lệ phí thực hiện chưa được thể hiện cụ thể, công khai cho người dân "*Theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái*": (1) Cấp giấy chứng nhận thương tích; (2) Cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án; (3) Cấp bản phô tô hồ sơ bệnh án; (4) Cấp lại giấy ra viện, giấy chứng nhận phẫu thuật.

- Chưa thực hiện phân công cụ thể cho cán bộ đầu mối xử lý tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

- Mẫu sổ theo dõi, ghi chép thông tin, thông tin lệ phí việc cấp/cấp lại các thủ tục hành chính ghi chép chưa thống nhất.

- Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính ban hành nhưng chưa có sự giám sát thực hiện nhiệm vụ để sửa đổi, cập nhật đúng các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

7.2. Công nghệ thông tin

Trung tâm đã quan tâm chú trọng đầu tư triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) và Chuyển đổi số (CDS) trong quản lý điều hành công việc, quản lý thông tin bệnh nhân. Xây dựng và ban hành các Kế hoạch, quy định hàng năm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cụ thể:

- Kế hoạch số 19/KH-TTYT ngày 25/8/2020 về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi y tế và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 77/KH-TTYT ngày 24/01/2022 về triển khai ứng dụng phát triển công nghệ thông tin năm 2022; Kế hoạch số 46/KH-TTYT ngày 10/01/2023 về triển khai ứng dụng phát triển công nghệ thông tin năm 2023.

- Các quy chế, quy định về ứng dụng CNTT tại đơn vị như: Quyết định số 705/QĐ-TTYT ngày 29/12/2017 về việc ban hành quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong ứng dụng Công nghệ thông tin; Quyết định số 1260/QĐ-TTYT ngày 31/12/2021 về việc ban hành quy chế Bảo mật thông tin và Quyền riêng tư của người bệnh; Quyết định số 14/QĐ-TTYT ngày 04/01/2022 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chứng thư số, chữ ký điện tử, chữ ký số.

- Đã triển khai chấp hành nghiêm túc các quy định về chế độ báo cáo trong lĩnh vực công nghệ thông tin do Sở Y tế chỉ đạo.

Triển khai ứng dụng CNTT trong quản trị, điều hành và phát triển dữ liệu y tế:

- + Hạ tầng: Trung tâm đã bố trí đảm bảo hạ tầng truyền dẫn, thiết bị Công nghệ thông tin phòng máy chủ, hệ thống an toàn thông tin, máy tính, máy in cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong quá trình điều hành, xử lý thông tin dữ liệu trong quá trình hoạt động khám chữa bệnh của đơn vị. Đơn vị đã quan tâm bố trí kinh phí cho các hoạt động ứng dụng CNTT hàng năm.

- Quản trị, điều hành: Đơn vị đã triển khai các phần mềm trong quản lý điều hành công việc của Trung tâm theo chỉ đạo của Sở Y tế (*hộp thư công vụ, phần mềm Quản lý điều hành và trao đổi văn bản điện tử, chữ ký số, phần mềm khiếu nại, tố cáo, phần mềm lịch vận chuyển cấp cứu, phần mềm kế toán (MISA)...*).

- Phát triển dữ liệu y tế: Đơn vị đã ứng dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh trong quản lý dữ liệu khám chữa bệnh và kết nối với các hệ thống Quốc gia:

- + Tại Trung tâm Y tế: triển khai phần mềm tổng thể quản lý bệnh viện Viettel HIS (*Hợp đồng số 01/TTYT-VT ngày 18/01/2022 giữa Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Viettel Chi nhánh Quảng Ninh*).

- + Tại Trạm Y tế: triển khai phần mềm quản lý y tế cơ sở do Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội phát triển (*Hợp đồng số 01-KHDN/VTS-QNH/YTE/2023 ngày 01/01/2022 giữa Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Viettel Chi nhánh Quảng Ninh*).

- + Thực hiện triển khai ứng dụng tư vấn, hội chẩn khám chữa bệnh từ xa để chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn.

- Công tác thông tin truyền thông: triển khai xây dựng trang thông tin điện tử tổng hợp của đơn vị. Đơn vị đã ban hành các văn bản thành lập Ban biên tập và quy

chế hoạt động theo quy định (*Quyết định số 1190/QĐ-TTYYT ngày 13/12/2019*); Đã thực hiện xin cấp phép hoạt động theo quy định (*Số 01/GPSPD-STTTT cấp ngày 26/03/2018 do Sở Thông tin và Truyền thông cấp*).

- Công tác bảo đảm an toàn thông tin và bí mật nhà nước trên môi trường mạng: đã phân công 01 đồng chí công nghệ thông tin chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin; đã tích cực thường xuyên hướng dẫn, phổ biến cho cán bộ, viên chức, người lao động về thực hiện các quy định về an toàn thông tin, hướng dẫn việc sử dụng máy tính, sử dụng thư điện tử... Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn thông tin trong đơn vị trong việc rà soát các lỗ hổng bảo mật; sử dụng các phần mềm chống virus cho hệ thống máy chủ, máy tính cá nhân; thực hiện công tác sao lưu, backup dữ liệu hàng ngày.

- Nhân lực Công nghệ thông tin: Đơn vị quan tâm bố trí 03 cán bộ chuyên trách về CNTT để triển khai các nhiệm vụ phát triển CNTT của đơn vị (*03 cán bộ đều có trình độ Đại học*).

Tuy nhiên, qua kiểm tra Trung tâm chưa thực hiện đầy đủ các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của Sở trong thực hiện đầu tư, quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin:

- Chưa thực hiện việc ghi chép, theo dõi hoạt động của hệ thống HNTH/Telemedicine đầy đủ.

- Chưa thực hiện lập hồ sơ thiết kế hệ thống thông tin và giám sát mạng của Trung tâm.

- Đối với hợp đồng CNTT chưa đảm bảo tuân thủ các quy định theo Thông tư số 23/2020/TT-BTTTT ngày 09/9/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định nội dung Hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Thiếu các biên bản: Biên bản nhật ký giám sát; biên bản nghiệm thu vận hành thử; biên bản bàn giao sản phẩm; biên bản xác nhận khối lượng đã hoàn thành trong quá trình triển khai thuê dịch vụ. Đặc biệt trong hợp đồng chưa có các quy định về ràng buộc quyền sở hữu dữ liệu và các nội dung xử lý dữ liệu sau khi kết thúc hợp đồng; chưa có các báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ trong giai đoạn thuê dịch vụ của các nhà cung cấp.

- Trang thông tin điện tử chưa thực hiện việc gia hạn giấy phép đăng ký.

7.3. Công tác văn thư lưu trữ và bí mật nhà nước:

- Công tác văn thư lưu trữ:

+ Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái đã xây dựng, thực hiện các quy chế, kế hoạch công tác văn thư, lưu trữ hàng năm theo chỉ đạo của Sở Y tế: Kế hoạch số 30./KH-TTYYT ngày 12/01/2022 về việc thực hiện công tác văn thư - lưu trữ năm 2022; Kế hoạch số 47/KH-TTYYT ngày 10/01/2023 về việc thực hiện công tác văn thư - lưu trữ năm 2023; Quyết định số 955/QĐ-TTYYT ngày 08/10/2021 của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái về việc ban hành quy chế văn thư lưu trữ...; Quyết định số 943./QĐ-TTYYT ngày 06/10/2021 về giao nhiệm vụ cho cán bộ quản lý và sử dụng con

dấu, thiết bị lưu khóa bí mật; Quyết định số 942/QĐ-TTYP ngày 06/10/2021 về ban hành quy chế sử dụng và bảo quản con dấu.

+ Đơn vị đã bố trí cán bộ được qua đào tạo, tập huấn ngắn hạn làm công tác văn thư, lưu trữ (*Bà Đỗ Thị Oanh - cán bộ phụ trách công tác văn thư lưu trữ*).

+ Việc triển khai thực hiện quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính; việc lập, lưu trữ, bảo quản hồ sơ tài liệu; quản lý và sử dụng con dấu cơ bản đã đảm bảo theo quy định của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

+ Đơn vị có xây dựng Danh mục hồ sơ, tài liệu hàng năm, lập hồ sơ hiện hành và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan (*Bộ phận Tổ chức hành chính lưu trữ riêng về công tác tổ chức cán bộ, bộ phận Kế toán cũng lưu trữ riêng từng năm theo quy định, Công tác KH và VTTTB đấu thầu cũng lưu trữ riêng theo các hạng mục và bộ phận văn thư lưu trữ các văn bản được ban hành tại đơn vị hàng năm*). Hiện tại đơn vị chưa thực hiện được công tác chỉnh lý tài liệu hàng năm để lập danh mục cho việc tiêu hủy tài liệu hết giá trị theo quy định.

+ Triển khai thực hiện đồng bộ các quy trình quản lý, gửi nhận văn bản trên hệ thống thư điện tử công vụ, Chính quyền điện tử Quảng Ninh và trực liên thông văn bản Quốc gia (*100% cán bộ viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm và các Trạm Y tế đã có thư điện tử công vụ, tài khoản Chính quyền điện tử*). Các hoạt động tham mưu, trình ký, gửi nhận văn bản và lưu trữ hồ sơ đã được thực hiện trên hệ thống.

+ Trang thiết bị đầy đủ hệ thống máy tính, máy Scan, máy in, máy photocopy có kết nối mạng để phục vụ công tác soạn thảo, nhận, gửi văn bản đi đến giữa các khoa, phòng trong đơn vị và giữa đơn vị với các Sở, Ban, Ngành, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- *Công tác bảo vệ bí mật nhà nước*: Việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) đã được đơn vị quan tâm, thực hiện. Đơn vị đã xây dựng nội quy, quy chế bảo vệ bí mật Nhà nước của Trung tâm (*Quyết định số 668/QĐ-TTYP ngày 26/10/2020 ban hành quy chế bảo vệ BMNN tại TTYP thành phố Móng Cái; Quyết định sửa đổi số 98/QĐ-TTYP ngày 09/02/2022 của TTYP Móng Cái về ban hành quy chế bảo vệ BMNN trong TTYP thành phố Móng Cái*). Đơn vị đã lập đầy đủ các sổ theo dõi, trang bị đầy đủ các con dấu BMNN và bố trí máy tính soạn thảo văn bản mật (được đề tại bộ phận hành chính tổng hợp của đơn vị). Trong năm 2022, đơn vị đã tiếp nhận 66 văn bản BMNN đến, phát hành 04 văn bản BMNN đi.

Tuy nhiên, trong quá trình kiểm tra đơn vị vẫn còn một số tồn tại sau:

(*) *Công tác Bảo vệ bí mật nhà nước chưa đảm bảo với các quy định*:

- Chưa có Quyết định thực hiện phân công cán bộ làm công tác Bảo vệ bí mật nhà nước.

- Các mẫu Sổ đăng ký bí mật nhà nước đến, đi, chuyển giao, sao chụp chưa tuân thủ đúng mẫu quy định của Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

- Việc ban hành các văn bản bí mật nhà nước còn sai thể thức chưa đúng quy định (*nơi nhận không đủ thông tin: người soạn thảo, độ mật, số lượng...*); chưa có phiếu đề xuất/tờ trình xác định độ mật của văn bản (*04 văn bản mật đi*); chưa đóng số bản sao lưu trữ đối với bản gốc.

- Nội quy/Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái sửa đổi chưa đảm bảo phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị; Quyết định ban hành căn cứ không phù hợp, còn căn cứ vào các quy định đã hết hiệu lực thi hành để áp dụng như Thông tư số 67/2015/TT-BCA ngày 15/12/2015 của Bộ Y tế về danh mục bí mật Nhà nước mức độ Mật của Ngành Y tế; Thông tư số 07/2012/TT-BNV ngày 22/11/2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan; Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước; Thông tư 33/2015/TT-BCA ngày 20/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ (*Quyết định số 98/QĐ-TTYP ngày 09/02/2022 của TTYP Móng Cái về ban hành quy chế bảo vệ BMNN trong TTYP thành phố Móng Cái*).

- Đối với máy tính sử dụng soạn thảo, lưu trữ BMNN được tận dụng máy tính cũ chưa được Công an tỉnh kiểm tra an ninh, an toàn và dán tem kiểm định theo quy định; máy tính sử dụng không được cài đặt mật khẩu, phân quyền sử dụng để đảm bảo an toàn dữ liệu; máy tính phục vụ soạn thảo, lưu trữ BMNN còn có lịch sử kết nối mạng Internet.

- Đối với việc giao, nhận văn bản BMNN qua bưu điện (dịch vụ bưu chính KT1) không được ký trong "Sổ chuyển giao BMNN" mà ký nhận trong sổ văn bản đi bưu điện chưa đúng quy định.

(*) Công tác văn thư lưu trữ chưa đảm bảo với các quy định:

- Chưa có Quyết định phân công cán bộ làm công tác Văn thư lưu trữ; cán bộ văn thư thay đổi liên tục và phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ do đó chưa đảm bảo công tác chuyên môn.

- Chưa thực hiện bố trí kho để lưu trữ các tài liệu thuộc công tác hành chính theo quy định.

8. Việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật phòng chống tham nhũng, tiêu cực

8.1. Công tác tiếp dân

- Bố trí phòng tiếp dân, xây dựng và công khai nội quy phòng tiếp dân.

Trung tâm bố trí Phòng tiếp dân tại tầng 1 khu nhà điều hành Trung tâm làm phòng tiếp dân; có xây dựng nội quy phòng tiếp dân và dán công khai tại cửa phòng tiếp dân.

- Tổng số công dân được tiếp trong kỳ: Không

- Việc ghi chép sổ tiếp công dân: Ghi 1 tháng/lần

- Việc giải quyết các kiến nghị, phản ánh của công dân: Không có

- Việc mở hòm thư góp ý: 1 tuần/lần
- + Quy định về mở hòm thư góp ý: Có
- + Tổng số hòm thư góp ý đã lắp đặt: 08 hòm thư (trong đó 06 hòm thư của đơn vị, 02 hòm thư của Sở Y tế).
- + Tổng số ý kiến đã tiếp nhận: không
- + Kết quả giải quyết: đúng theo quy định
- Hoạt động của số điện thoại đường dây nóng:
- + Công khai số điện thoại đường dây nóng của Ngành 1900 9095: Có Công khai
- + Nội dung chủ yếu của các cuộc điện thoại đã tiếp nhận: Hỏi các dịch vụ y tế, thông tin về điều trị của bệnh nhân tại Trung tâm, tư vấn sức khỏe và tư vấn khám và điều trị.

Tuy nhiên:

- Quyết định số 1264/QĐ-TTYYT ngày 31/12/2021 về việc ban hành Quy chế tổ chức tiếp công dân tại Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái còn căn cứ vào văn bản đã hết hiệu lực (*Luật Tổ cáo năm 2011, Nghị định 76/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tổ cáo năm 2012*).

- Trung tâm chưa xây dựng lịch tiếp công dân.
- Chưa công khai số điện thoại đường dây nóng của Trung tâm, của Giám đốc và chưa có sổ ghi chép nội dung các cuộc gọi đến số đường dây nóng của Trung tâm.

8.2. Công tác giải quyết khiếu nại - tố cáo

- Tổng số đơn nhận trong kỳ: 01 đơn.
- Việc ghi chép sổ tiếp nhận và xử lý đơn thư: Thực hiện việc ghi chép sổ nhận và xử lý đơn thư đầy đủ.
- Công tác lập, quản lý hồ sơ việc giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo đầy đủ.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
- Kết quả giải quyết các khiếu nại, tố cáo phát sinh: Không có khiếu nại, tố cáo.

Tuy nhiên: Việc giải quyết đơn thư chưa thực hiện đầy đủ theo quy trình được quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh: Thiếu đề xuất thụ lý đơn, biên bản họp làm rõ, giải quyết các nội dung của đơn.

8.3. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm chống lãng phí

- Kế hoạch phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022, 2023 và việc triển khai thực hiện:

+ Chương trình Kế hoạch số 100/CTr-TTYYT ngày 31/01/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022.

+ Chương trình Kế hoạch số 323/CTr-TTYYT ngày 22/4/2022 về công tác thực

hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2022-2025.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Có tuyên truyền thông qua các buổi giao ban, họp của Trung tâm.

- Xây dựng các định mức, tiêu chuẩn trong các hoạt động của Trung tâm được thể hiện trong Quy chế Chi tiêu nội bộ. Hàng năm, Quy chế Chi tiêu nội bộ được sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tế.

- Việc công khai, minh bạch các hoạt động của Trung tâm, đặc biệt là công tác tài chính, công tác tổ chức cán bộ... được thực hiện thông qua các cuộc họp giao ban, họp thường kỳ hoặc đăng tải trên email của Trung tâm và cổng thông tin của Trung tâm.

- Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp:

- + Hàng năm cán bộ, viên chức, người lao động tham gia ký cam kết.

- + Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, viên chức và người lao động của Trung tâm thực hiện Quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp (Y đức) tại Thông tư số 07/2014/TT- BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế nhằm nâng cao y đức của cán bộ nhân viên y tế, đáp ứng sự hài lòng của nhân dân về tinh thần thái độ, phương thức cung cấp dịch vụ và chất lượng dịch vụ.

- + Duy trì hoạt động số điện thoại đường dây nóng, hòm thư góp ý, tổ chức họp hội đồng bệnh nhân các cấp, tiếp công dân định kỳ và đột xuất, lấy phiếu khảo sát ý kiến của người bệnh để kịp thời tiếp nhận các kiến nghị phản ánh của người dân và bệnh nhân.

- + Việc xem xét, giải quyết kiến nghị phản ánh của người dân và bệnh nhân: Không có.

- + Số cán bộ bị xử lý vì vi phạm các quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp: Không có.

- Việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng: Không có.

- Việc kê khai tài sản thu nhập năm 2022: Cơ bản thực hiện theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Tuy nhiên

- Chưa xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của đơn vị theo yêu cầu tại Kế hoạch số 331/KH-SYT ngày 31/01/2023 của Sở Y tế về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.

- Chưa xây dựng và ban hành Chương trình hành động tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 theo yêu cầu tại Chương trình hành động số 1563/CTr-SYT ngày 20/4/2023 của Sở Y tế về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023.

- Một số bản kê khai tài sản thu nhập năm 2022 còn nội dung chưa đúng quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị như:

+ Kê khai chưa đúng mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, cụ thể: lược bỏ các mục không có nội dung.

+ Kê khai con trên 18 tuổi.

+ Không kê khai hoặc kê khai thiếu phần giấy chứng nhận quyền sử dụng; Không ghi tên người được cấp vào phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng và không ghi cụ thể tình trạng thực tế quản lý, sử dụng vào mục thông tin khác;

+ Kê khai thiếu thông tin về tài sản: Thiếu số giấy chứng nhận, ngày cấp, nơi cấp, người đứng tên, xe ô tô thiếu số đăng ký.

+ Kê khai sai mục 19 phần II: Nhầm lẫn giữa tổng thu nhập và và Tổng các khoản thu nhập chung; chưa kê khai các khoản thu nhập phát sinh từ việc cho, tặng, biếu, thừa kế, tiền thu do bán tài sản, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác trong khi tại nội dung giải trình về việc tăng tài sản lại liệt kê các khoản được cho, tặng, bán tài sản,...

+ Kê cả phần I.10 tổng thu nhập giữa hai lần kê khai và phần III biến động tài sản thu nhập đối với bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu.

+ Kê khai sai mục 9 phần III: Không ghi hoặc không giải trình rõ nguồn gốc số tiền giữa hai kỳ kê khai.

9. Việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao về công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

9.1. Tổ chức bộ máy làm công dân số - KHHGD

*** Ban chỉ đạo (BCĐ) Thành phố:**

- Năm 2022, duy trì hoạt động của BCĐ công tác Dân số-KHHGD thành phố theo quyết định số 4953/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND thành phố Móng Cái và Quy chế hoạt động của BCĐ theo Quyết định số 5337/QĐ-BCĐ ngày 26/10/2018 của Trưởng BCĐ.

- Năm 2023, kiện toàn BCĐ công tác Dân số và phát triển thành phố theo quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND thành phố Móng Cái (Trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND thành phố, Phó ban là Trưởng Phòng Y tế và Phó Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố). Tuy nhiên, chưa có quy chế hoạt động khi thay đổi nhiệm vụ của một số thành viên.

*** Trung tâm Y tế :**

- Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái phân công đồng chí Hoàng Lưu Lan Anh - Phó Giám đốc phụ trách công tác dân số - KHHGD (Theo Quyết định số 468/QĐ-TTYYT ngày 11/8/2020 và Quyết định số 122/QĐ-TTYYT ngày 01/02/2023 của Trung tâm).

- Phòng Dân số - TTGDSK hiện có 04 đồng chí (01 Trưởng phòng, 03 chuyên viên): 03 người có trình độ đại học, 01 người có trình độ trung cấp (y sỹ).

- Tại xã, phường: Mỗi xã, phường có 01 người làm công tác dân số (trong đó có 15 viên chức dân số và 02 cán bộ kiêm nhiệm).

9.2. Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về dân số -

KHHGD

- Năm 2022, tiếp tục thực hiện các văn bản của Thành ủy, UBND thành phố về công tác dân số trong tình hình mới, giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tham mưu với cấp ủy Đảng, HĐND, UBND thành phố ban hành: 04 văn bản; Ban Chỉ đạo thành phố ban hành: 03 văn bản; Cơ quan thường trực ban hành: 32 văn bản.

- 6 tháng năm 2023:

Tham mưu với cấp ủy Đảng, HĐND, UBND thành phố ban hành: 05 văn bản; Cơ quan thường trực ban hành: 15 văn bản.

9.3. Nội dung thực hiện và kết quả đạt được

a) **Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch được giao:** Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

b) Triển khai thực hiện các hoạt động

** Tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và nâng cao chất lượng dân số*

- Năm 2022: Tổ chức truyền thông trực tiếp tại 17 Trạm Y tế nhân ngày tiêm chủng mở rộng, tiêm phòng cho bà mẹ mang thai tại Trạm Y tế hàng tháng được 340 buổi với 8.200 lượt người tham dự; duy trì triển khai dịch vụ sàng lọc sơ sinh tại khoa CSSKSS – Phụ sản; truyền thông cung cấp thông tin về bệnh tan máu bẩm sinh nhân ngày Thalassemia thế giới (08/5). Kết quả:

+ Tỷ lệ sàng lọc trước sinh: $1.267/1267 = 100\%$ đạt vượt kế hoạch giao (Kế hoạch giao 95%).

+ Số phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất: $860/1267 = 67,9\%$ đạt vượt kế hoạch giao (Kế hoạch giao 45%).

+ Tỷ lệ trẻ được sàng lọc sơ sinh: $750/1199 = 62,6\%$ không đạt kế hoạch giao (Kế hoạch giao 82%).

+ Số trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất: $720/1199 = 60,1\%$ đạt vượt kế hoạch giao (Kế hoạch giao 60%).

- 6 tháng năm 2023: Tổ chức truyền thông trực tiếp tại 17 Trạm Y tế nhân ngày tiêm chủng mở rộng, tiêm phòng cho bà mẹ mang thai tại Trạm Y tế hàng tháng được 165 buổi với 4.240 lượt người tham dự, duy trì triển khai dịch vụ sàng lọc sơ sinh tại CSSKSS – Phụ sản; truyền thông cung cấp thông tin về bệnh tan máu bẩm sinh nhân ngày Thalassemia thế giới (08/5). Kết quả:

+ Tỷ lệ sàng lọc trước sinh: $621/621 = 100\%$.

+ Số phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất: $213/621 = 34,3\%$.

+ Tỷ lệ trẻ được sàng lọc sơ sinh: $486/611 = 79,5\%$.

+ Số trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất: $486/611 = 79,5\%$.

- Đơn vị có hồ sơ báo cáo danh sách của các xã, phường về số phụ nữ mang thai

được sàng lọc trước sinh và số trẻ em sinh ra được sàng lọc sơ sinh.

** Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân*

- Năm 2022:

Các Trạm Y tế phối hợp với bộ phận Tư pháp duy trì tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ tâm lý cho nam, nữ chuẩn bị kết hôn khi các cặp nam, nữ đến đăng ký kết hôn tại bộ phận 1 cửa của UBND cấp xã. Kiện toàn, duy trì hoạt động Câu lạc bộ tiền hôn nhân tại 17/17 xã, phường được 68 buổi sinh hoạt câu lạc bộ với 2.275 lượt người tham dự.

Số kết hôn mới trong năm 2022: 631 cặp;

+ Tỷ lệ Tư vấn: 631/631 đạt 100%

+ Tỷ lệ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn: 445/631 đạt 71% (KH giao 90%).

- 6 tháng đầu năm 2023: Số kết hôn mới: 335 cặp.

+ Tỷ lệ tư vấn: 335/335 đạt 100%

+ Tỷ lệ khám sức khỏe trước khi kết hôn: 238/335 đạt 71%.

** Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh*

- Năm 2022: Duy trì câu lạc bộ “Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh” tại 17/17 xã, phường (01 CLB/xã, phường). Tổ chức 68 buổi sinh hoạt câu lạc bộ với 1.650 lượt người tham dự. Tuyên truyền nhóm nhỏ tại cộng đồng thông qua đội ngũ cộng tác viên xã hội được 101 buổi; tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã, phường, tại trường THPT...

Tỷ số giới tính năm 2022: $636/563 = 113$ trẻ em trai/100 trẻ em gái.

- 6 tháng đầu năm 2023: Duy trì câu lạc bộ “Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh” tại 17/17 xã, phường (01 CLB/xã, phường). Tổ chức 34 buổi sinh hoạt câu lạc bộ với 1.150 lượt người tham dự.

Tỷ số giới tính: $330/281 = 117$ trẻ em trai/100 trẻ em gái.

** Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi*

- Năm 2022: Tổ chức 101 buổi truyền thông nhóm nhỏ lồng ghép hoạt động liên thế hệ tại thôn, khu với trên 4000 người tham gia; 17 hội nghị lồng ghép tuyên truyền về dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi nhân ngày Quốc tế người cao tuổi, tháng hành động quốc gia về người cao tuổi với trên 850 cán bộ, hội viên người cao tuổi tham gia...Duy trì hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi tại 17/17 Trạm Y tế xã, phường.

Số người cao tuổi được theo dõi, khám sức khỏe là $12.190/13.186 = 92,4\%$ (Kế hoạch giao năm là 100%).

- 6 tháng đầu năm 2023: Duy trì tư vấn, quản lý sức khỏe người cao tuổi tại 17/17 Trạm Y tế xã, phường.

Số người cao tuổi được theo dõi, khám sức khỏe là $4.107/14.074 = 29,2\%$ (Kế hoạch giao là 99%).

** Đề án Tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống:*

- Năm 2022: Tại 3 xã triển khai Đề án (02 xã duy trì: Hải Sơn, Bắc Sơn và 01 xã thành lập mới: Quảng Nghĩa); tổ chức 12 buổi sinh hoạt câu lạc bộ với 310 lượt người tham dự (01 CLB/xã, sinh hoạt 4 buổi/năm/CLB). Tổ chức 03 buổi tọa đàm về Luật Hôn nhân và gia đình, nguyên nhân, hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết, tuyên truyền các nội dung về KHHGĐ, sử dụng các biện pháp tránh thai cho 155 người tại 03 xã triển khai mô hình. Ngoài ra tại 17 xã/ phường, Y tế phối hợp Đoàn Thanh niên truyền thông chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng ngừa tảo hôn trong dịp sinh hoạt hè với sự tham gia của 920 đoàn viên, thanh niên.

Trên địa bàn thành phố, số bà mẹ sinh con dưới 18 tuổi là 15 trường hợp (giảm 01 trường hợp so cùng kỳ), 02 trường hợp tảo hôn (giảm 01 trường hợp so cùng kỳ). Trung tâm Y tế có lưu danh sách phụ nữ sinh con dưới 18 tuổi và trường hợp tảo hôn của các xã, phường.

- 6 tháng đầu năm 2023: Duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ phòng ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại 03 xã (Hải Sơn, Bắc Sơn, Quảng Nghĩa). Tổ chức 06 buổi sinh hoạt câu lạc bộ với 155 lượt người tham gia. Ngoài ra, Y tế phối hợp với Ban chỉ đạo hoạt động hè các xã, phường tổ chức truyền thông chăm sóc sức khỏe sinh sản, vị thành niên, phòng ngừa tảo hôn nhân dịp sinh hoạt hè với 07 buổi và 420 lượt học sinh tham gia.

Trên địa bàn thành phố, số bà mẹ sinh con dưới 18 tuổi là 11 trường hợp; không có trường hợp tảo hôn. Trung tâm Y tế có lưu danh sách phụ nữ sinh con dưới 18 tuổi của các xã, phường.

** Công tác chăm sóc SKSS/KHHGĐ; Việc triển khai các hoạt động quản lý, phân phối phương tiện tránh thai trên địa bàn*

- Việc bố trí nhân lực, phân công cán bộ phụ trách: Trung tâm có 01 cán bộ phụ trách dịch vụ KHHGĐ; 17/17 Trạm Y tế thực hiện được dịch vụ KHHGĐ tại trạm (tiêm thuốc tránh thai, đặt DCTC, tư vấn KHHGĐ.....).

- Phân phối và cấp phát phương tiện tránh thai miễn phí: 8/17 xã, phường có danh sách đối tượng đăng ký sử dụng biện pháp tránh thai miễn phí năm 2022, 2023 có xác nhận của UBND xã, phường; Trung tâm Y tế đã xây dựng kế hoạch phân phối và cấp phát phương tiện tránh thai, báo cáo phương tiện tránh thai miễn phí đầy đủ và đúng thời gian quy định.

- Công tác quản lý phương tiện tránh thai: Phương tiện tránh thai được bảo quản, lưu trữ tại Khoa Dược của Trung tâm Y tế; Có phiếu nhập, xuất, sổ theo dõi kho phương tiện tránh thai đúng theo quy định.

- Năm 2022: Tổ chức 01 cuộc giao ban kết hợp tập huấn triển khai kỹ thuật KHHGĐ cho cán bộ 17 Trạm Y tế. Tổ chức 03 chiến dịch chăm sóc SKSS kết hợp chỉ đạo tuyến tại 03 xã (Vạn Ninh, Hải Sơn, Vĩnh Thục) với 300 lượt người được khám, tư vấn, cấp thuốc miễn phí.

- Số người mới áp dụng các biện pháp tránh thai năm 2022: 8343/7006 người đạt 119% kế hoạch giao, trong đó:

- + Dụng cụ tử cung: 241/80 người, đạt 301,3 % kế hoạch.
- + Thuốc cấy tránh thai: 20/14 người, đạt 142,9% kế hoạch.
- + Thuốc tiêm tránh thai: 441/100 người, đạt 441% kế hoạch.
- + Thuốc uống tránh thai: 2.839/2.700 người, đạt 105% kế hoạch.
- + Bao cao su: 4.784/4112 người, đạt 116% kế hoạch.
- + Triệt sản: 18 trường hợp.

- 6 tháng đầu năm 2023: Tổ chức 01 cuộc giao ban kết hợp tập huấn triển khai kỹ thuật KHHGD cho cán bộ 17 Trạm Y tế. Tổ chức 03 chiến dịch chăm sóc SKSS kết hợp chỉ đạo tuyến tại 02 xã (Hải Xuân và Bắc Sơn) với 200 lượt người được khám, tư vấn, cấp thuốc miễn phí.

- Số người mới áp dụng các biện pháp tránh thai 6 tháng đầu năm 2023: 9.745/7.008 người, đạt 139,1%, trong đó:

- + Dụng cụ tử cung: 81/80 người, đạt 101,3 % kế hoạch.
- + Thuốc cấy tránh thai: 22/14 người, đạt 157,1% kế hoạch.
- + Thuốc tiêm tránh thai: 528/100 người, đạt 528% kế hoạch.
- + Thuốc uống tránh thai: 3.339/2.700 người, đạt 123,7% kế hoạch.
- + Bao cao su: 5.766/4.114 người, đạt 140,2% kế hoạch.
- + Triệt sản: 9 trường hợp.

** Công tác tuyên truyền, giáo dục về dân số*

- Việc xây dựng kế hoạch:

+ Năm 2022, Trung tâm đã xây dựng các kế hoạch triển khai công tác truyền thông giáo dục về dân số cũng như các kế hoạch truyền thông nhân các sự kiện trong năm như: ngày Thalassemia thế giới (08/5); ngày Dân số thế giới (11/7); ngày tránh thai thế giới (26/9), ngày quốc tế người cao tuổi (01/10), ngày quốc tế trẻ em gái (11/10);

+ 6 tháng đầu năm 2023: Trung tâm đã xây dựng kế hoạch thực hiện công tác truyền thông giáo dục về dân số cũng như các kế hoạch truyền thông nhân các sự kiện như ngày Thalassemia thế giới (08/5), ngày Dân số thế giới (11/7).

- Kết quả:

+ Tăng cường triển khai các hoạt động phối hợp với các ngành, đơn vị về hoạt động truyền thông. Duy trì truyền thông trong ngày tiêm chủng mở rộng hàng tháng tại 17/17 Trạm Y tế; đăng các tin bài trên báo, cổng thông tin điện tử thành phố và trung tâm; 1960 lượt phát thanh trên hệ thống truyền thanh Thành phố, xã, phường; làm mới 304 pa nô (thành phố cấp cho xã), 65 băng zôn, 9000 tờ rơi... để tuyên truyền; tổ chức 410 hội nghị truyền thông cho 13.500 lượt người tham gia.

+ Tham gia 4 cuộc thi truyền thông trên mạng xã hội đạt và vượt số lượng bài được giao: (1) Sáng tác clip ngành dân số đồng hành cùng cả nước chống dịch (đạt 120% Kế hoạch), (2) Thi ảnh/tranh vẽ giữ tay sạch khuẩn hướng ứng ngày vệ sinh tay thế giới (đạt 120% Kế hoạch), (3) Chương trình truyền thông nhân ngày gia đình Việt

Nam 28/6 (đạt 130% Kế hoạch), (4) Cuộc thi nhân ngày Tránh thai Thế giới (đạt 116% Kế hoạch).

+ Tổng hợp số liệu báo cáo hoạt động truyền thông về công tác dân số đầy đủ theo quy định.

** Nâng cao chất lượng hệ thống tin chuyên ngành*

- Công tác thực hiện chế độ báo cáo thống kê; công tác quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng và báo cáo dữ liệu thông tin chuyên ngành trong hệ thống dân số - KHHGD đầy đủ theo quy định.

- Công tác đổi sổ A0: Triển khai kế hoạch đổi sổ A0 trên địa bàn Thành phố từ công tác triển khai rà soát, chốt số liệu, cập nhật sửa đổi thông tin cơ sở dữ liệu, tập huấn và in sổ bản giao cho cộng tác viên công tác xã hội đúng tiến độ và kế hoạch đề ra.

- 100% cán bộ dân số tham dự tập huấn kỹ năng sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin chuyên ngành dân số - KHHGD do Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh Quảng Ninh tổ chức.

Tuy nhiên, cơ sở dữ liệu của một số xã, phường cập nhật chưa kịp thời, chưa chính xác về biến động dân số và thông tin cá nhân của người dân.

** Thực hiện chính sách về công tác dân số*

- Thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số: Năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023, thành phố Móng Cái không thuộc đối tượng được hưởng theo Nghị định.

- Thực hiện Nghị quyết số 58/2012/NQ-HĐND ngày 11/7/2012 của HĐND tỉnh Quảng Ninh: Hỗ trợ người triệt sản tự nguyện: năm 2022 có 21 người được hỗ trợ với kinh phí 42 triệu đồng (03 người triệt sản trong năm 2021 chuyển sang). 6 tháng đầu năm 2023 có 9 người (đang lập hồ sơ đề nghị thanh toán).

- Vi phạm chính sách dân số:

+ Năm 2022: có 30 trường hợp là con thứ 3 trở lên của 33 đảng viên vi phạm quy định chính sách dân số, trong đó: 10 trường hợp đảng viên có quyết định xử lý vi phạm; 23 trường hợp đảng viên chưa xử lý (trong đó có 03 trường hợp chỉ kiểm điểm tại khu phố, không ban hành Quyết định; 01 trường hợp do chuyển chi bộ nên chưa kiểm điểm, 01 trường hợp đang hoàn thiện hồ sơ, các trường hợp còn lại sinh con dưới 12 tháng).

+ 6 tháng đầu năm 2023: có 12 trường hợp là con thứ 3 trở lên của 12 đảng viên vi phạm quy định chính sách dân số. Chưa xử lý đối với các đảng viên vi phạm.

** Công tác kiểm tra, giám sát:*

- Năm 2022: Tổ chức 02 đợt giám sát (trong đó: Giám sát công tác dân số quý I năm 2022 tại 10 xã, phường; Giám sát công tác dân số 6 tháng năm 2022 tại 8 xã, phường) và 01 cuộc kiểm tra công tác dân số năm 2022 tại 17 xã, phường. Trung tâm chưa ban hành Quyết định giám sát và Thông báo kết quả kiểm tra, giám sát.

- 6 tháng đầu năm 2023: Đang triển khai 01 cuộc giám sát Bộ tiêu chí về y tế (trong đó có nội dung về dân số) và 01 cuộc giám sát việc triển khai các đề án, mô hình nâng cao chất lượng dân số năm 2023.

III. Kết luận

1. Kết luận

Năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023, Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái tỉnh Quảng Ninh có nhiều cố gắng, nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch được giao, tổ chức triển khai thực hiện các chế độ chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, quy chế của Ngành.

Tuy vậy, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Trung tâm còn một số tồn tại sau:

1.1. Công tác tổ chức, quản lý và sử dụng cán bộ; thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở:

- Chưa tuyển đủ số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao (Giao 406 người, hiện có 300 người, còn thiếu 106 người); Còn 22 điều dưỡng, kỹ thuật y trình độ trung học.

- Quyết định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các khoa/phòng thuộc Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái chưa đúng theo quy định.

- Việc bố trí Trung học điều dưỡng, sơ cấp Hành chính Văn thư làm nhiệm vụ thủ quỹ và bố trí Cao đẳng được được giao làm việc tại vị trí việc làm thuộc phòng Tài chính kế toán để thực hiện nhiệm vụ thanh quyết toán BHYT là không đúng với quy định.

- Hồ sơ bổ nhiệm cán bộ chưa đảm bảo theo quy định; hồ sơ cán bộ viên chức mới tuyển dụng từ năm 2019 đến nay chưa đảm bảo theo quy định; sắp xếp hồ sơ cán bộ viên chức, người lao động chưa khoa học, chưa đảm bảo an toàn (để trên kệ hoặc tủ không có khoá).

1.2. Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch và công tác tài chính:

- Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch: Một số chương trình chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Công tác tài chính:

+ Thiếu Bảng chấm công đối với nội dung làm thêm giờ của các khoa, phòng tại Trung tâm năm 2022; thiếu Biên bản họp của hội đồng thi đua khen thưởng làm căn cứ chi tiền theo các mức xếp loại để chi thu nhập tăng thêm năm 2022 cho cán bộ, viên chức, người lao động tại đơn vị.

+ Chi chương trình Dân số: Chi tiền tở rơi về Dân số - KHHGD: Thiếu đề xuất từ khoa phòng; biên bản đánh giá báo giá; Hợp đồng kinh tế số 06/2022/HĐKT ngày 05/12/2022: Không ghi thời gian thực hiện hợp đồng.

1.3. Công tác quản lý, mua sắm, sửa chữa, tài sản, trang thiết bị; mua sắm thuốc, vật tư y tế, hóa chất

- Chưa thực hiện được việc bảo trì bảo dưỡng thường xuyên đầy đủ tất cả các thiết bị theo kế hoạch.

- Một số quy trình mua sắm Trung tâm đã xây dựng chưa đầy đủ nội dung; chưa xây dựng quy trình chung đối với công tác mua sắm, đấu thầu thuốc; một số văn bản trong quá trình xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu chưa đầy đủ nội dung, chưa đúng mẫu quy định; Thiếu một số Biên bản bàn giao hàng hóa; Chưa có báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu trước khi Giám đốc Trung tâm phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với Gói thầu mua sắm hóa chất xét nghiệm huyết học tháng 12 năm 2022. Một số mặt hàng thuốc trúng thầu Trung tâm mua sắm chưa đảm bảo (dưới 80%) số lượng được phân bổ; Xây dựng Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm (đấu thầu rộng rãi) chưa đảm bảo thời gian; không đăng hoặc đăng tải Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu lên mạng đấu thầu trang muasamcong.gov.vn quá thời gian.

1.4. Công tác được và hoạt động Hội đồng thuốc và điều trị

Còn quy trình tại Nhà thuốc Trung tâm viện dẫn văn bản hết hiệu lực thi hành; chưa thực hiện thông báo đáp ứng các tiêu chuẩn Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc theo quy định; hoạt động được lâm sàng còn hạn chế.

1.5. Thực hiện các quy chế chuyên môn, đảm bảo điều kiện hoạt động của đơn vị

- Một số bệnh thường gặp trong thực tế điều trị nhưng đơn vị chưa xây dựng được hướng dẫn điều trị; một số hồ sơ tuân thủ chưa tốt quy chế làm hồ sơ bệnh án và kê đơn. Áp mã bệnh theo ICD 10 chưa đúng, áp chưa đủ mã theo chẩn đoán và tình trạng bệnh.

- Theo biên bản ghi nhận của Công an thành phố Móng Cái ngày 01/02/2023 điều kiện về cứu nạn cứu hộ của đơn vị vẫn chưa có văn bản nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy đối với các hạng mục thi công Trung tâm giai đoạn 2.

1.6. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, văn thư lưu trữ

- Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính xây dựng, ban hành chưa sát với thực tế, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; việc công khai thủ tục hành chính chưa đầy đủ, không phù hợp; một số thủ tục lệ phí thực hiện chưa được thể hiện cụ thể, công khai cho người dân; chưa thực hiện phân công cụ thể cho cán bộ đầu mối xử lý tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị; mẫu sổ theo dõi, ghi chép thông tin, thông tin lệ phí việc cấp/cấp lại các thủ tục hành chính ghi chép chưa thống nhất; kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính ban hành nhưng chưa có sự giám sát thực hiện nhiệm vụ để sửa đổi, cập nhật đúng các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

- Chưa thực hiện việc ghi chép, theo dõi hoạt động của hệ thống HNTH/Telemedicine đầy đủ; chưa thực hiện lập hồ sơ thiết kế hệ thống thông tin và giám sát mạng của Trung tâm; đối với hợp đồng CNTT chưa đảm bảo tuân thủ các quy định theo Thông tư số 23/2020/TT-BTTTT ngày 09/09/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định nội dung Hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; trang thông tin điện tử chưa thực hiện việc gia

hạn giấy phép đăng ký.

- Chưa có Quyết định thực hiện phân công cán bộ làm công tác Bảo vệ bí mật nhà nước; các mẫu Sổ đăng ký bí mật nhà nước đến, đi, chuyển giao, sao chụp chưa tuân thủ đúng mẫu quy định của Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước; việc ban hành các văn bản bí mật nhà nước còn sai thể thức chưa đúng quy định; chưa có phiếu đề xuất/tờ trình xác định độ mật của văn bản; chưa đóng sổ bản sao lưu trữ đối với bản gốc; Nội quy/Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Trung tâm y tế thành phố Móng Cái sửa đổi chưa đảm bảo phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị; đối với máy tính sử dụng soạn thảo, lưu trữ bí mật nhà nước được tận dụng máy tính cũ chưa được Công an tỉnh kiểm tra an ninh, an toàn và dán tem kiểm định theo quy định.

- Chưa có Quyết định phân công cán bộ làm công tác Văn thư lưu trữ; cán bộ văn thư thay đổi liên tục và phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ do đó chưa đảm bảo công tác chuyên môn; chưa thực hiện bố trí kho để lưu trữ các tài liệu thuộc công tác hành chính theo quy định.

1.7. Việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật phòng chống tham nhũng, tiêu cực

- Quy chế tổ chức tiếp công dân còn căn cứ vào văn bản đã hết hiệu lực; chưa xây dựng lịch tiếp công dân; chưa công khai số điện thoại đường dây nóng của Trung tâm và chưa có sổ ghi chép nội dung các cuộc gọi đến số đường dây nóng của Trung tâm.

- Một số bản kê khai tài sản thu nhập năm 2022 còn nội dung chưa đúng quy định.

- Việc giải quyết đơn thư chưa thực hiện đầy đủ theo quy trình được quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh

- Chưa xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của đơn vị; chưa xây dựng và ban hành Chương trình hành động tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023.

1.8. Việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao về công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Chưa có Quy chế hoạt động Ban chỉ đạo Dân số và phát triển của thành phố khi thay đổi nhiệm vụ của một số ngành thành viên.

- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chuyên môn còn thấp; Chênh lệch giới tính khi sinh cao; Tình trạng bà mẹ sinh con khi chưa đủ 18 tuổi cũng như hiện tượng tảo hôn còn diễn ra; Nhiều cán bộ đảng viên trên địa bàn vi phạm chính sách dân số vẫn chưa được xử lý theo quy định. Việc rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin biến động dân số của một số xã, phường chưa kịp thời, chính xác.

- Chất lượng công tác kiểm tra, giám sát hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ đối

với Trạm Y tế các xã/phường còn phần nào hạn chế.

2. Nguyên nhân và trách nhiệm

2.1. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với nhân viên của Lãnh đạo các Khoa/Phòng chức năng, các Phó Giám đốc và Giám đốc Trung tâm chưa sâu sát, chưa hiệu quả.

- Một số cán bộ đặc biệt là cán bộ thuộc các phòng chuyên môn của Trung tâm cập nhật chưa kịp thời, chưa nghiên cứu đầy đủ văn bản quy phạm pháp luật cũng như hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Y tế; còn hạn chế trong vai trò công tác tham mưu, thực hiện các chức năng nhiệm vụ được giao; xử lý công việc thuộc phạm vi lĩnh vực chưa theo đúng quy trình, quy chế, quy định hiện hành.

2.2. Trách nhiệm

Để xảy ra tình trạng trên trách nhiệm trước hết thuộc về cá nhân các cán bộ, viên chức thực thi nhiệm vụ. Sau đó là trách nhiệm của Lãnh đạo các Khoa/Phòng chức năng có liên quan, các Phó Giám đốc được giao phụ trách từng nội dung công việc và Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: Không.

V. Kiến nghị:

Yêu cầu Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái tỉnh Quảng Ninh khẩn trương, nghiêm túc thực hiện một số nội dung sau:

1. Thực hiện bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm; có kế hoạch để các điều dưỡng, kỹ thuật y có trình độ trung học được đi đào tạo chuẩn hoá theo đúng quy định hiện hành; bổ sung đầy đủ các hồ sơ bổ nhiệm, hồ sơ viên chức theo quy định; xây dựng Kế hoạch tuyển dụng đảm bảo đủ số lượng người làm việc thực hiện nhiệm vụ sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm và Đề án tự chủ.

2. Chấn chỉnh công tác xây dựng Kế hoạch và triển khai các hoạt động, chương trình để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

3. Tiếp tục rà soát toàn bộ các hồ sơ thu, chi đảm bảo đầy đủ các tài liệu, chứng từ theo quy định; đảm bảo việc lập dự toán và chấp hành dự toán, quyết toán các nguồn kinh phí nhất là nguồn ngân sách nhà nước theo quy định;

4. Công tác quản lý, mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị; mua sắm thuốc, vật tư y tế, hóa chất: Bảo trì bảo dưỡng thường xuyên đầy đủ tất cả các thiết bị theo kế hoạch; xây dựng, ban hành các quy trình trong mua sắm, đấu thầu đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế tại đơn vị; thực hiện công tác dự trữ thuốc, hóa chất, vật tư y tế đảm bảo bám sát nhu cầu sử dụng thực tế của đơn vị, chủ động trong xây dựng kế hoạch mua sắm thuốc, vật tư y tế, hóa chất đảm bảo thời gian, tiến độ; thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác mua sắm, đấu thầu; cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác mua sắm, đấu thầu.

5. Quản lý, sử dụng thuốc đảm bảo theo quy định, hướng dẫn hiện hành và phù hợp với hoạt động của đơn vị; thực hiện đầy đủ quy định về bảo quản thuốc và thông báo việc đáp ứng Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc - GSP theo quy định; tăng cường hoạt động có hiệu quả của Hội đồng thuốc và điều trị, công tác được lâm sàng.

6. Rà soát lại Danh mục kỹ thuật đang thực hiện theo năng lực, thực tế; xây dựng, hoàn thiện, cập nhật các quy trình kỹ thuật cho số danh mục kỹ thuật đang thực hiện tại đơn vị. Đối với các hướng dẫn chẩn đoán điều trị, phác đồ điều trị cần xây dựng theo các mã bệnh ICD thường gặp trong những năm gần đây; tăng cường giám sát việc tuân thủ thực hiện Quy trình kỹ thuật, quy chế làm hồ sơ bệnh án, tuân thủ hướng dẫn chẩn đoán và điều trị để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

7. Phối hợp các đơn vị cung cấp nước sạch để người dân được hưởng lợi và tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước hợp vệ sinh; tăng cường công tác tư vấn, xét nghiệm để phát hiện bệnh (bệnh lây truyền qua đường tình dục, bệnh lao...), công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ phụ trách chương trình, hoạt động giám sát, chỉ đạo tuyến.

8. Hoàn thiện, khắc phục các nội dung theo biên bản kiểm tra công tác PCCC ngày 01/02/2023 của Công an thành phố Móng Cái. Thực hiện lập hồ sơ lưu trữ đầy đủ các tài liệu theo dõi hoạt động PCCC theo đúng quy định tại Điều 4, Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an hướng dẫn thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Phòng cháy và chữa cháy sửa đổi và Nghị định 136/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Phòng cháy và chữa cháy sửa đổi.

9. Phân công cán bộ phụ trách tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính của đơn vị cho phù hợp; rà soát thống nhất các biểu mẫu quản lý, ghi chép thông tin đối với các thủ tục hành chính tiếp nhận, xử lý; hoàn thiện công khai đầy đủ phí và lệ phí đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị; rà soát, sửa đổi, bổ sung, cập nhật đầy đủ thông tin các TTHC trên trang thông tin điện tử của đơn vị để thuận lợi cho người dân tra cứu và giao dịch; thực hiện công bố Hệ thống quản lý chất lượng về thủ tục hành chính Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

10. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các ứng dụng trong quản lý khám chữa bệnh như: (1) Triển khai thực hiện lập hồ sơ thiết kế hệ thống thông tin và giám sát mạng của Trung tâm. (2) Thực hiện đầy đủ việc đánh giá chất lượng đối với các gói dịch vụ thuê công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 23/2020/TT-BTTTT ngày 09/09/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông. (3) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản, các quy định nội quy, quy chế về an toàn thông tin, an ninh mạng. (4) Thực hiện việc cấp phép hoặc gia hạn hoạt động với trang thông tin điện tử của đơn vị.

11. Rà soát, khắc phục toàn bộ các tồn tại liên quan đến thực hiện bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm thực hiện theo các quy định hiện hành (*Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14 ngày 15/11/2018; Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà*

nước; Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước).

12. Cập nhật, sửa đổi nội dung Quy chế tiếp công dân cho phù hợp; thực hiện kê khai tài sản thu nhập đảm bảo đúng quy định; rà soát, ban hành đầy đủ các chương trình, kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

13. Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình: Tiếp tục tham mưu, ban hành Quy chế hoạt động Ban chỉ đạo Dân số và phát triển của thành phố; tham mưu, tổ chức thực hiện nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, các chỉ tiêu kế hoạch được giao trong công tác Dân số - KHHGD; chỉ đạo các Trạm Y tế xã/phường thực hiện rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin biến động dân số kịp thời, chính xác.

14. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tự kiểm tra đối với các khoa, phòng, Trạm Y tế và cá nhân khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

15. Khắc phục toàn bộ các tồn tại nêu trên và tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và có hình thức xử lý phù hợp đối với các tập thể, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật (đối với các cá nhân thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Y tế bổ nhiệm, Bản kiểm điểm cần nêu rõ việc tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có) và gửi về Sở Y tế Quảng Ninh).

Báo cáo kết quả việc thực hiện các kiến nghị trên về Sở Y tế Quảng Ninh trước ngày 30/10/2023./.

Nơi nhận:

- TTYT TP.Móng Cái (để thực hiện);
- Thanh tra tỉnh (để báo cáo);
- Các PGĐ Sở (để biết);
- Các phòng chức năng của SYT;
- Lưu: VT, TTrà.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trọng Diện

PHỤ LỤC

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022
CỦA TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ MŨNG CÀI**

STT	Nội dung/chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt % KH
I	Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh				
1	Giường bệnh nội trú	Giường	250	365	
	Trong đó giường YHCT	Giường	40	50	
2	Số lần khám bệnh tại bệnh viện, phòng khám	Lần	95.000	90.101	95
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	15.000	11.880	79
	Trđ: Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú bằng YHCT hoặc có kết hợp YHCT/Tổng số lượt điều trị nội trú	%	25% tổng lượt điều trị nội trú	5.7%	
4	Ngày sử dụng giường/tháng	Ngày	30	30	
5	Ngày điều trị trung bình 1 bệnh nhân	Ngày	6	5.7	
6	Số lần xét nghiệm các loại	Lần	360.000	410.440	114
7	Số lần chụp X quang	Lần	45.000	45.707	102
8	Số lần chụp CT – Scanner	Lần	3.600	3.744	104
9	Số lần chụp MRI	Lần	0	0	0
10	Số lần siêu âm	Lần	38.000	34.255	90
11	Số lần nội soi chẩn đoán các loại	Lần	13.500	13.059	97
12	Số ca phẫu thuật	Ca	2.00	2.358	91
	Trong đó phẫu thuật nội soi	Ca	>12%	14.6%	
13	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	100	
II	Y tế dự phòng				
1	Chương trình phòng, chống bệnh phong				
	Số BN phong được quản lý	BN	3	3	100
	Tập huấn y tế cơ sở	Người	40	40/40	100
2	Chương trình phòng, chống bệnh lao				
	Số BN lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học mới	BN	38	42/38	110,5
	Số BN lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học tái phát, điều trị lại	BN	8	3	37,5
	Số BN lao phổi không có bằng chứng vi khuẩn học	BN	11	8	72,7
	BN lao ngoài phổi	BN	15	11	73,3
	Tổng số BN lao các thể	BN	72	43	59,7
	Tiêu bản đờm thực hiện	Tiêu bản	490	350	71,4

3	Chương trình phòng, chống sốt rét					
	Số huyện đề phòng sốt rét quay trở lại	Huyện	1	1	100%	
	Tỷ lệ mắc sốt rét/1000 dân		0.01	0	0	
	Tỷ lệ BN sốt rét được phát hiện và điều trị	%	100	0	0%	
	Số lam máu xét nghiệm KST sốt rét	Số	300	300	100%	
	Tỷ lệ lam máu gửi Trung tâm KSBT	%	100	100	100%	
4	Chương trình phòng chống sốt xuất huyết					
	Giảm tỷ lệ mắc SXH/100.000 dân	%	8	33	412%	
	Tỷ lệ bệnh nhân SXH được XN huyết thanh	%	7	29	414%	
	Số xã giám sát ca bệnh chủ động	Xã	2	12	600 %	
	Số ca bệnh giám sát chủ động	Ca	5	34	680%	
	Số xã có phun hóa chất chủ động	Xã	1	3	300%	
	Số xã được giám sát véc tơ	Xã	6	12	200%	
5	Chương trình bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em					
	Số xã, phường, thị trấn triển khai trầm cảm mới năm 2022	Xã, phường, tt	3	3/3	100	
	Số bệnh nhân tâm thần phân liệt, động kinh, trầm cảm, chậm phát triển tâm thần quản lý năm 2022	Tổng số BN	BN	188	167	89,3
		Uống thuốc đều (90%)	%	169	141	83,4
		Bệnh ổn định (85%)	%	160	159	99,3
		Tái phát (15%)	%	28	4	14,2
	Thời gian triển khai	7/2022			100	
6	Chương trình Tiêm chủng mở rộng					
	Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin trẻ<1 tuổi	%	95	1593/1657	96.1	
	Tỷ lệ tiêm IPV	%	95	1599/1657	96.5	
	Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin uốn ván (02 lần trở lên) cho phụ nữ có thai	%	85	1348/1584	85,1	
	Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin sởi – rubella cho trẻ 18 tháng tuổi	%	90	1242/1565	79,4	
	Tỷ lệ tiêm viêm gan B 24h đầu sau sinh	%	80	899/954	94,2	
	Giám sát liệt mềm cấp	Giám sát	Ca bệnh	1	0	0
		Lấy mẫu	Phân	1	0	0
	Số ca chết sơ sinh được giám sát	Ca	5	2	40	

	Số ca sốt phát ban được giám sát	Giám sát	Ca bệnh	8	4	50
		Lấy mẫu	Máu	4	0	0
7	Chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em					
	Tỷ lệ PN đẻ được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thai kỳ	%	90	1004/1012	99.2	
	Tỷ lệ PN đẻ được cán bộ có kỹ năng đỡ	%	99,5	1007/1012	99.5	
	Tỷ lệ BM và trẻ sơ sinh được NVYT chăm sóc tuần đầu sau sinh tại nhà	%	55	892/1015	87.8	
	Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em <5 tuổi	Thể nhẹ cân	%	< 9,8	253/8.450	2,99
		Thể thấp còi	%	19,8	342/8.540	4,05
	Tỷ lệ trẻ từ 6 – 36 tháng được uống Vitamin A	%	95	5294/5295	99.9	
	Tỷ lệ bà mẹ sau sinh 01 tháng được uống Vitamin A	%	80	509/620	82	
8	Chương trình phòng, chống HIV/AIDS					
	Số người nghiện chích ma túy điều trị Metadone	Người	0	0		
	Số BN người lớn điều trị ARV	Người	380	392		
	Tỷ lệ phụ nữ mang thai được xét nghiệm HIV tự nguyện	%	>90	2.524/2.524	100	
	Tỷ lệ phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ được điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con bằng ARV	%	>95	4/4	100	
	Tỷ lệ trẻ em nhiễm HIV điều trị bằng ARV	%	100	5/5	100	
	Tỷ lệ người nhiễm HIV mắc Lao được điều trị đồng thời Lao và ARV	%	>95	1/1	100	
9	Chương trình ATTP					
	Phòng chống NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm					
	Tỷ lệ cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn theo phân cấp, quản lý được giám sát ATTP	%	90	462/504	91,6	
10	Hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm và quản lý sức khỏe toàn dân					
	Tỷ lệ TYT thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm	%	> 90	17/17	100	
	Tỷ lệ người dân được lập hồ sơ quản lý	%	>90	104.148/106	97.6	

	sức khỏe			.659	
11	Hoạt động sức khỏe môi trường và y tế học đường				
11.1	Chương trình quản lý môi trường				
	Tỷ lệ các bệnh viện, TTYT trên địa bàn được giám sát chất thải Y tế	%	100	1/1	100
	Tỷ lệ các đơn vị Trung tâm Y tế có đầy đủ hồ sơ pháp lý trong lĩnh vực BVMT	%	100	1/1	100
	Tỷ lệ Trạm y tế được giám sát chất thải y tế	%	100	17/17	100
11.2	Chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn năm 2022				
	Tỷ lệ hộ gia đình có hồ tiêu hợp vệ sinh	%	97	26907/27523	97,7
	Tỷ lệ Trạm y tế và trường học có công trình cấp nước và vệ sinh công cộng	%	100	17/17 55/55	100
	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch	%	65	9384/27532	34%
	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh	%	90	27532/27532	100
	Tỷ lệ các đơn vị cung cấp nước có quy mô dưới 500 hộ gia đình hoặc có công suất dưới 1.000m ³ /ngày đêm được kiểm tra, giám sát	%	100	2/2	100
11.3	Chương trình Y tế trường học				
	Tỷ lệ trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định	%	100	54/54	100
	Tỷ lệ học sinh được khám theo dõi sức khỏe theo Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGD	%	≥90	28.384/28.384	100
	Tỷ lệ các trường tổ chức các hoạt động cho học sinh tự phát hiện các vấn đề về sức khỏe	%	≥90	54/54	100
	Tỷ lệ cán bộ y tế học đường được đào tạo tập huấn chuyên môn	%	≥90	54/54	100
	Tỷ lệ học sinh mắc tật khúc xạ được phát hiện, tư vấn, kê đơn	%	40	565/1190	47,7
12	Chương trình phòng, chống mù lòa				
	Số xã khám sàng lọc	Xã	17	17/17	100
	Số người được khám	Người	1.000	1000/1.147	114,7
	Số bệnh nhân được mổ thay thủy tinh	Người	75	20/75	26.6

	thể				
	Số khám sàng lọc khúc xạ học đường	Người	800	2.301	287.6
13	Chương trình phòng, chống STIs				
	Số BN STIs phát hiện và điều trị	Người	1.350	1.795	132
	Số BN lậu	Người	5	3	60
	Số BN giang mai	Người	2	0	0
	Số BN mắc các bệnh hoa liễu khác	Người	1.343	1.155	86
	Số tiêu bản/mẫu XN hoa liễu	Tiêu bản/ mẫu	1.500	1.110	74

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH VỀ CÔNG TÁC
DÂN SỐ NĂM 2022

STT	Nội dung/chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt % KH
1	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình				
-	Dân số trung bình:	Người	112.288	108.720	96,8
-	Số trẻ sinh ra trong năm:	Người		1.199	
-	Số người sinh con thứ 3 trở lên:	Người		187	
-	Tỷ suất sinh:	‰		11	
-	Tỷ suất chết:	%		3,5	
-	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên:	%		0,8	
-	Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên:	%	<11	15,6	Không đạt
-	Mức giảm tỷ suất sinh	‰	-0,2	-2,6	
-	Mức giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên	%		1,4	
-	Tỷ số giới tính khi sinh:	Trẻ nam /trẻ nữ		113	
	Tỷ lệ sàng lọc trước sinh	%	95	100	105,3
	Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất	%	45	67,9	150,9
	Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh	%	82	62,6	76,3
	Tỷ lệ trẻ em sinh ra được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất	%	60	62,6	104,3
-	Tỷ lệ cặp nam nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn	%	90	71	K đạt
2	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Người			
-	Số người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ	Người		12.190	
-	Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ	%	100	92,4	92,4